



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 15/2022
Từ 18/04 - 22/04/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

YÊU CẦU NGÀNH THUẾ PHẢI ĐI ĐẦU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THAY ĐỔI CĂN BẢN PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ THUẾ

Sáng 21/4, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự lễ công bố, kích hoạt hệ thống hóa đơn điện tử toàn quốc do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) tổ chức. Lễ công bố được tổ chức theo hình thức trực tuyến trên 1.500 điểm cầu (tại Tổng cục Thuế, 63 tỉnh, thành phố, các chi cục thuế...).



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, ngành thuế hội tụ nhiều yếu tố để phải đi đầu trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, đồng thời phải thay đổi căn bản phương thức quản lý thuế - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Sử dụng toàn bộ hóa đơn điện tử trước ngày 01/7

Thực hiện Luật Quản lý thuế và Chương trình chuyển đổi số quốc gia Việt Nam đến năm 2030, ngày 21/11/2021, Bộ Tài chính đã công bố triển khai hóa đơn điện tử giai đoạn 1 tại 6 tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Phú Thọ, Quảng Ninh và Bình Định. Các địa phương này chiếm khoảng 60% lượng doanh nghiệp và khoảng 70% hóa đơn điện tử của cả nước.

Đồng thời, Bộ chuẩn bị để triển khai hóa đơn điện tử tại 57 tỉnh, thành phố còn lại để đến trước ngày 01/7/2022, đảm bảo bao phủ hóa đơn điện tử trên toàn quốc theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ.

Tới ngày 31/3/2022, toàn bộ các tổ chức, doanh nghiệp tại 6 tỉnh, thành phố triển khai giai đoạn 1 đã thực hiện chuyển đổi sang sử dụng hóa đơn điện tử (TP. Hồ Chí Minh là 221.873, TP. Hà Nội là 176.960, TP. Hải Phòng là 18.927, tỉnh Quảng Ninh là 10.044, tỉnh Bình Định là 7.842 và tỉnh Phú Thọ là 6.181). Toàn bộ hộ, cá nhân kinh doanh theo phương pháp kê khai đã sử dụng hóa đơn điện tử (trong đó TP. Hà Nội là 9.233, TP. Hồ Chí Minh là 6.428, tỉnh Quảng Ninh là 2.064, tỉnh Phú Thọ là 1.133, tỉnh Bình Định là 937 và TP. Hải Phòng là 885).

Cơ quan thuế đã tiếp nhận xử lý trên 58 triệu hóa đơn, trong đó có 44 triệu hóa đơn có mã đã gửi cơ quan thuế. Hóa đơn không mã gửi đầy đủ dữ liệu đến cơ quan thuế là trên 5,5 triệu hóa đơn. Hóa đơn không mã gửi theo bảng tổng hợp đến cơ quan thuế là 8,6 triệu hóa đơn.

Theo Tổng cục Thuế, ở thời điểm cao điểm ngày 20/4, hệ thống hóa đơn điện tử thực hiện tới 1,7 triệu giao dịch trong 1 phút, chỉ mất khoảng 0,01 giây cho 1 giao dịch cấp mã hóa đơn, tức là gần như ngay tức thì ngay sau khi người nộp thuế gửi yêu cầu.

Tổng cục Thuế đã đặt ra lộ trình đến hết ngày 10/5/2022 phải hoàn thành tối thiểu 50%, đến hết ngày 31/5/2022 phải hoàn thành 90% và đến hết ngày 30/6/2022 phải hoàn thành 100% số lượng doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc nêu rõ, trong thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo hết sức quyết liệt với các hoạt động chuyển đổi số của ngành tài chính, trong đó có việc triển khai hóa đơn điện tử. Với mục tiêu "lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ", ngành Thuế quyết tâm góp phần cùng Bộ Tài chính góp phần thực hiện thành công Chiến lược chuyển đổi số quốc gia theo chủ trương của Đảng, định hướng của Chính phủ.

Theo Bộ trưởng, thành công trong triển khai hóa đơn điện tử giai đoạn 1 là nền tảng, tiền đề quan trọng để triển khai thực hiện giai đoạn 2 trên phạm vi toàn quốc, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tính bao phủ toàn diện của hóa đơn điện tử.

Bộ trưởng Hồ Đức Phớc cho rằng, trong tháng 3 vừa qua, với việc công bố, đưa vào vận hành 2 ứng dụng, gồm Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài có thu nhập từ Việt Nam và đưa vào triển khai ứng dụng EtaxMobile, ngành Thuế đã cung cấp thêm sự lựa chọn tối ưu cho người nộp thuế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, khai, nộp thuế bằng phương thức điện tử thông qua điện thoại thông minh hay máy tính bảng.

Bộ trưởng Hồ Đức Phớc yêu cầu cơ quan thuế các cấp cần quán triệt đến toàn hệ thống thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển sang áp dụng hóa đơn điện tử, đảm bảo đến trước ngày 01/7/2022, toàn bộ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang sử dụng hóa đơn chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử.

Toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động ngành Thuế tiếp tục phát huy truyền thống, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần xây dựng ngành tài chính hiện đại, tiên tiến, thực sự trở thành ngành tài chính số, đóng góp tích cực vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Cũng tại buổi lễ, Tổng cục Thuế đã lần đầu tiên công bố kết quả chương trình "Hóa đơn may mắn" dành cho hóa đơn điện tử. Chương trình này nhằm khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn khi mua hàng, cũng như tạo lập thói quen tiêu dùng văn minh, mua bán hàng hóa phải có hóa đơn, chứng từ... qua đó bảo vệ tối đa quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời chống gian lận về hóa đơn thuế.

'Thu thuế phải thu được lòng dân'

Phát biểu tại buổi lễ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh: Lễ công bố kích hoạt toàn quốc hệ thống hóa đơn điện tử là dấu mốc quan trọng thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số không chỉ của ngành Thuế, mà còn với hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, doanh nghiệp, người dân.

Đây là sự kiện quan trọng, khẳng định nỗ lực lớn, quyết tâm cao, hành động quyết liệt của Chính phủ, của Bộ Tài chính, của ngành Thuế trong tiến trình đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng đến chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Cơ bản đồng tình với các báo cáo, phát biểu tại sự kiện, những kết quả và định hướng, giải pháp trong thời gian tới của ngành tài chính với hệ thống hóa đơn điện tử, Thủ tướng nhấn mạnh thêm một số nội dung.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề cập sâu rộng sắc về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trong các mục tiêu, quan điểm phát triển và các đột phá chiến lược. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tinh thần là chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, nhưng do thời gian nguồn lực có hạn, nên phải có trọng tâm, trọng điểm. Trong đó, thuế là một ngành hội tụ nhiều yếu tố để phải đi đầu trong tiến trình chuyển đổi số, Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ phân tích, thuế là lĩnh vực quan trọng của tài chính quốc gia, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực này mang lại rất nhiều lợi ích trong công tác quản lý cũng như cho người dân, doanh nghiệp, không chỉ bảo đảm thu đúng, thu đủ, tiết giảm chi phí xã hội, mà còn tăng cường tính công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực... trong quá trình thu thuế.

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ, công chức ngành Thuế: "Thu thuế phải thu được lòng dân", lời căn dặn này đến nay vẫn còn nguyên giá trị và ngành Thuế đã kế thừa, phát triển thành phương châm hành động "Minh bạch - Chuyên nghiệp - Liêm chính - Đổi mới".

Thời gian qua, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế luôn nằm trong số những cơ quan đi đầu trong chuyển đổi số. Điều này đã tạo điều kiện để thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và góp phần

giúp ngành Thuế liên tục hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách hằng năm, đóng góp quan trọng trong việc bảo đảm nguồn lực tài chính quốc gia, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, trong đó có thu đủ chi.

Tổng thu ngân sách do cơ quan thuế quản lý giai đoạn 2016 - 2020 hoàn thành vượt mức dự toán được giao, bình quân tăng 9,7%/năm. Trong năm 2021, một năm rất đặc biệt, rất khó khăn của đất nước do dịch bệnh diễn biến phức tạp, với sự đồng lòng của nhân dân, ủng hộ của doanh nghiệp, tổng thu đạt 1.345.590 tỷ đồng, vượt dự toán gần 229.000 tỷ đồng. Số thu ngân sách Quý I/2022 đạt gần 410.000 tỷ đồng, bằng 34,9% dự toán, tăng 10,8% cùng kỳ.

Hóa đơn điện tử là 'mũi tên trúng nhiều đích'

Thủ tướng Chính phủ đặc biệt đánh giá cao nỗ lực triển khai hóa đơn điện tử của ngành tài chính với kế hoạch bài bản, khoa học theo 2 giai đoạn. Đây là công việc mới với khối lượng lớn, triển khai trong thời gian ngắn và gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt trong việc thay đổi tư duy, phương thức quản lý, thực hiện. Nhưng ngành tài chính đã bám sát thực tiễn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội và đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng. Trong đó, việc sử dụng mã số hóa đơn điện tử để tổ chức quay thưởng, trao thưởng là cách làm rất sáng tạo.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Kết quả bước đầu cho thấy việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử là 'mũi tên trúng nhiều đích', góp phần thay đổi phương thức điều hành, quản lý, quy trình làm việc của cơ quan thuế cũng như của người dân, doanh nghiệp theo hướng tích cực, hiện đại, tăng cường công khai minh bạch, phòng chống gian lận, tiêu cực, phát triển thương mại điện tử, giảm chi phí tuân thủ, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, phù hợp xu hướng quốc tế.

Đồng thời, thúc đẩy xây dựng, tích hợp, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu trọng yếu quốc gia như cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, đất đai... hướng tới xây dựng hệ sinh thái số; đổi mới công tác quản lý Nhà nước trên nhiều ngành, lĩnh vực; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số, công dân số.

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Thủ tướng Chính phủ nêu rõ những thách thức đối với tiến trình chuyển đổi số của ngành Thuế, như chưa có chiến lược chuyển đổi số rõ ràng; thiếu hụt nhân lực trình độ cao, nhất là công nghệ thông tin; chưa được đầu tư bài bản, phù hợp với thực tế phát triển, nhất là về hạ tầng công nghệ; sự thích ứng của một bộ phận người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước còn hạn chế; công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia tích cực, hiệu quả vào chuyển đổi số chưa được coi trọng đúng tầm...

Chia sẻ với những khó khăn này, Thủ tướng Chính phủ mong muốn ngành tài chính quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, khắc phục mọi khó khăn để tiếp tục phát triển ngành Thuế lên một tầm cao mới. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số bài học kinh nghiệm được rút ra: Phải quyết tâm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, đặc biệt người đứng đầu, trên cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, cơ sở khoa học; tạo được sự thống

nhất về nhận thức và hành động từ Trung ương đến cơ sở; phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ trong ngành Thuế, giữa các ngành, với doanh nghiệp và người dân; phát huy tinh thần sáng tạo, đột phá của đội ngũ cán bộ, công chức trong tìm tòi các giải pháp, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; không ngừng hoàn thiện thể chế xuất phát từ thực tiễn và đầu tư cơ sở vật chất phù hợp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Đây cũng là những bài học quan trọng để các Bộ, ngành, địa phương khác tham khảo trong công tác quản lý, cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Người đứng đầu Chính phủ nêu rõ: Trong giai đoạn tới, ngành Thuế cần tiếp tục nỗ lực, cố gắng hơn nữa xây dựng hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất, minh bạch, công bằng, hiệu quả, có tính ổn định cao, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với chiến lược cải cách thuế giai đoạn 2021 - 2030. Hệ thống thuế phải vừa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa là một trong những công cụ quản lý kinh tế vĩ mô hiệu quả, vừa góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, củng cố niềm tin, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia tích cực, hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội và quá trình chuyển đổi số.

Thủ tướng Chính phủ gợi ý 5 nền tảng cơ bản của ngành Thuế: Thể chế quản lý thuế tiếp tục được hoàn thiện, minh bạch, hiện đại phù hợp thực tiễn; thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện, phù hợp điều kiện Việt Nam và thông lệ quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, có tính liên thông, tự động hóa cao, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin ở mức cao nhất; xây dựng ngành Thuế chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, liêm chính, hiệu lực và hiệu quả, chống tham nhũng, tiêu cực; phân cấp phân quyền phù hợp, hiệu quả, nâng cao tính chủ đạo của trung ương, chủ động của địa phương, đi đôi với xây dựng công cụ kiểm tra, giám sát hiệu quả.

Ngành Thuế cần tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, bảo đảm việc kê khai thuế nộp thuế điện tử đơn giản và dễ dàng nhất; phấn đấu đến cuối năm 2022, 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tư duy đột phá sẽ tạo ra nguồn lực

Để thực hiện được các mục tiêu này, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số quan điểm, định hướng, nhiệm vụ chính.

Về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, phải tiếp tục đổi mới, có tư duy đột phá và tầm nhìn chiến lược; kế thừa, phát huy hơn nữa những kết quả đạt được thời gian qua, tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực theo tinh thần bất kíp, tiến cùng và nỗ lực đột phá vượt lên trong lĩnh vực quản lý thuế. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, là động lực của chuyển đổi số và vận động người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Tư duy đột phá sẽ tạo ra nguồn lực, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Không trông chờ, ỷ lại, phát huy tính chủ động, tính sáng tạo; huy động mọi nguồn lực xã hội, thúc đẩy hợp tác công tư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp. Phát triển hạ tầng số trên cơ sở tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thuận lợi, an toàn kê khai và nộp thuế điện tử, người dân và doanh nghiệp tự giác nộp thuế.

Bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy trong quá trình triển khai thực hiện; coi việc triển khai hóa đơn điện tử tại Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân là giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và làm thay đổi căn bản phương thức quản lý thuế.

Sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu một cách thiết thực, hiệu quả; có tính kết nối, liên thông cao; không chỉ thực hiện công tác quản lý thuế mà còn phải phục vụ cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ cấp bách khác. Tập trung hoàn thiện, phát triển hệ thống hóa đơn điện tử để hình thành hệ sinh thái dịch vụ thuế thông minh và phải là 1 trong 4 trụ cột của hệ sinh thái tài chính số (gồm: Quản lý thuế chặt chẽ, tránh trục lợi thuế và cung cấp tiện ích tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp; hải quan thông minh; kho bạc số 'ba không' - không có khách hàng trực tiếp giao dịch, không tiền mặt, không giấy tờ; chuyển đổi số mạnh mẽ thị trường chứng khoán).

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát. Khen thưởng, động viên và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời. Khuyến khích bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tăng cường sơ kết, tổng kết, nhân rộng cách làm hay, mô hình tốt.

Hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; coi trọng công tác truyền thông, tạo sự ủng hộ, đồng thuận của người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Về nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ, hiệu quả giữa Bộ Tài chính, ngành Thuế với các Bộ, ngành, địa phương, xử lý ngay, dứt điểm những khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, cơ chế, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm trong quá trình triển khai.

Thứ hai, triển khai hóa đơn điện tử phải bảo đảm dữ liệu chính xác, công khai, minh bạch, thống nhất, bảo đảm an ninh, an toàn; thông tin, dữ liệu phải thống nhất theo tiêu chuẩn, hoạt động thông suốt, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, phân tích dữ liệu để phát hiện kịp thời hành vi gian lận gây thất thu thuế. Đẩy mạnh quản lý thuế theo nguyên tắc giảm thiểu rủi ro, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời tiền thuế và thúc đẩy quản lý thuế đối với thương mại điện tử, giao dịch xuyên biên giới.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu hóa đơn điện tử trong cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tích hợp, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ, ngành, địa phương; đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để từng bước xây dựng hệ sinh thái công dân số; phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, cập nhật các công nghệ mới trong hóa đơn điện tử.

Thứ tư, tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng hoá đơn điện tử đến người dân, doanh nghiệp, giúp người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của việc sử dụng hóa đơn điện tử; mở rộng các kênh tương tác để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh về hóa đơn điện tử.

Thứ năm, quán triệt quan điểm, nhận thức về trách nhiệm thực hiện chuyển đổi số. Quan tâm công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và đạo đức công vụ, để cán bộ công chức phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ, phục vụ tốt hơn nữa người dân và doanh nghiệp. Chuẩn bị đầy đủ nguồn lực, đặc biệt nguồn lực công nghệ thông tin để triển khai trên cả 63 tỉnh, thành phố với số lượng doanh nghiệp lớn, trải rộng trên nhiều địa bàn.

Thứ sáu, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương để sử dụng các nền tảng dùng chung tiết kiệm kinh phí đầu tư và nhanh chóng hiện đại hóa.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐỀ XUẤT QUỐC HỘI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC QUY HOẠCH

Sáng ngày 19/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề nhằm rà soát lại công việc liên quan đến Luật Quy hoạch và hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội về "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành".

Còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần giải quyết

Các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp đánh giá, việc thực hiện Luật Quy hoạch, triển khai lập các quy hoạch đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, với các chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt tới các Bộ, ngành, địa phương. Chính phủ đã ban hành 3 nghị quyết và tổ chức 3 hội nghị trực tuyến toàn quốc về quy hoạch. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 3 chỉ thị, 2 quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo.

Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời tháo gỡ nhiều vướng mắc, khó khăn, nhất là về thể chế. Chính phủ đã trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 7 luật, 1 pháp lệnh, 2 nghị quyết. Trong đó, có Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 28/2018/QH14); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14); Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch.

Chính phủ đã ban hành 42 nghị định, các Bộ ban hành 95 thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch. Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với bộ, ngành, địa phương đã tổ chức 26 đợt tập huấn cấp liên vùng, vùng, địa phương để triển khai Luật Quy hoạch...

Tuy nhiên, với tinh thần khách quan, thẳng thắn, các ý kiến tại phiên họp khẳng định, trong quá trình thực hiện Luật Quy hoạch đã nảy sinh những khó khăn, vướng mắc cả trong các quy định tại Luật Quy hoạch; các luật, pháp lệnh liên quan về quy hoạch; việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch; đặc biệt, những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện. Trong đó, việc xem xét, thông qua Luật Quy hoạch đã được xem xét kỹ lưỡng nhưng một số quy định vẫn chưa bắt kịp thực tiễn, chưa đánh giá được hết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ từ đầu phiên họp, lãnh đạo các bộ, ngành đã tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác quy hoạch như: Đánh giá tính khả thi về tiến độ lập quy hoạch; nội hàm của quy hoạch tổng thể quốc gia; mối quan hệ giữa các quy hoạch; lựa chọn tư vấn lập, nguồn vốn cho việc lập quy hoạch; đánh giá tác động việc bãi bỏ các quy hoạch về phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể; cải cách hành chính trong quy hoạch; vấn đề kế thừa, chuyển tiếp các quy hoạch; phân cấp, phân quyền trong việc thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch...

Theo các đại biểu, thực tế từ năm 2011 - 2021, chỉ có 31 quy hoạch ngành quốc gia được phê duyệt (trừ các quy hoạch xây dựng và đô thị thực hiện theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị). Còn theo Luật Quy hoạch, số lượng quy hoạch phải lập với khối lượng công việc rất lớn (111 quy hoạch), trong khi từ nay đến cuối năm 2022 chỉ còn 8 tháng với rất nhiều công việc cần giải quyết (công việc thường xuyên, các công việc tồn đọng, các công việc phát sinh để xử lý các vấn đề mới, đột xuất...). Tất cả các quy hoạch đang được triển khai tích cực, song số lượng cần phê duyệt còn lại là rất lớn.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, các đại biểu cho rằng, công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quy hoạch của một số Bộ, ngành, địa phương chưa quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức; đầu tư cho công tác quy hoạch (nghiên cứu, nguồn lực, phương tiện, điều kiện làm công tác quy hoạch) ở các cấp còn hạn chế...

Rà soát, đánh giá kỹ lưỡng trên cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hoan nghênh báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các ý kiến thảo luận sôi nổi, tâm huyết, trách nhiệm, nhiều ý kiến xác đáng, sát thực tế. Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan khẩn trương tiếp thu các ý kiến để hoàn thiện các báo cáo, dự thảo, tờ trình.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, công tác quy hoạch có vị trí, vai trò rất quan trọng, được Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ rất quan tâm. Quốc hội đã ban hành Luật Quy hoạch sau quá trình thảo luận, lấy ý kiến kỹ lưỡng, lắng nghe các ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà khoa học. Việc ban hành và triển khai Luật Quy hoạch đã giúp tháo gỡ nhiều vướng mắc trong quá trình xây dựng quy hoạch, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình thực hiện Luật Quy hoạch, chúng ta đã làm được nhiều việc, đạt một số kết quả đáng khích lệ, các cấp, các ngành trưởng thành hơn trong công tác quy hoạch...

Tuy nhiên, đây là việc mới, khó nên quá trình thực hiện gặp nhiều vướng mắc, các cơ quan đã tích cực giải quyết nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục xử lý và có không ít việc chưa làm được. Việc lập các quy hoạch tuy đã được chỉ đạo quyết liệt nhưng nhìn chung vẫn còn chậm so với yêu cầu trong các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, với quyết tâm cao, phải rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, đề xuất các cấp có thẩm quyền trên cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn.

Qua thảo luận, các ý kiến tại phiên họp đều thống nhất kiến nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết mới vào kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV theo trình tự, thủ tục rút gọn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quy hoạch trên cơ sở bám sát hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội; về lâu dài phải tiếp tục sơ kết, tổng kết, đánh giá, rà soát kỹ lưỡng để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch.

Các nội dung chủ yếu trình Quốc hội bao gồm việc đề xuất điều chỉnh tiến độ lập quy hoạch, trong đó lựa chọn một số quy hoạch cần ưu tiên phải lập, hoàn thành sớm để phục vụ phát triển đất nước; điều chỉnh quy định về chi phí, cho phép sử dụng linh hoạt nguồn vốn chi thường xuyên và nguồn vốn xã hội hóa để đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch; điều chỉnh nội hàm quy hoạch quốc gia theo hướng tập trung vào các quan điểm, định hướng chiến lược, không gian phát triển, những vấn đề có tác động, chi phối lớn đến công tác quy hoạch ở cấp dưới...

Cùng với đó, kiến nghị Quốc hội cho phép lập đồng thời các quy hoạch và việc điều chỉnh quy hoạch không cần thực hiện thủ tục lập nhiệm vụ quy hoạch; cho phép các quy hoạch đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019 được tiếp tục thực hiện và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành, cho đến khi quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt.

Đồng thời, cho phép lựa chọn tư vấn lập quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng theo hình thức chỉ định thầu hoặc cho phép các đơn vị nghiên cứu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tham gia xây dựng quy hoạch của ngành theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ có kinh phí, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Cho phép quy định việc phải xây dựng và ban hành văn bản về các quan điểm, mục tiêu, phương án phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian trên địa bàn quốc gia, vùng, tỉnh, các hoạt động của ngành; cho phép điều chỉnh tiến độ và giải thích, thống nhất cách hiểu về khái niệm, nguyên tắc tích hợp quy hoạch, mối quan hệ giữa các quy hoạch.

Đồng thời, tăng cường phân cấp, phân quyền, phân định rõ nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch của từng cơ quan, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với các tiêu chí, tiêu chuẩn cho rõ và cơ chế kiểm tra, giám sát bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, triển khai các công việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành. Ban Cán sự Đảng Chính phủ sẽ đề xuất, trao đổi, thống nhất với Đảng đoàn Quốc hội trước khi Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội theo quy định, trên tinh thần bảo đảm tiến độ kịp thời nhưng nâng cao chất lượng, có tính khả thi.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ

Thủ tướng Chính phủ vừa có chỉ đạo các Bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện ngay các biện pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động thị trường tài chính, tiền tệ.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện ngay các biện pháp ổn định thị trường tài chính tiền tệ, chứng khoán.

Bộ Công an, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan liên quan theo chức năng và nhiệm vụ được giao tiếp tục phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt, hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Công điện số 8857/CD-VPCP ngày 03/12/2021, Công điện số 304/CD-TTg ngày 07/4/2022, Công điện số 311/CD-TTg ngày 11/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 14/TTg-KTTH ngày 14/4/2022.

Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với các cơ quan liên quan làm việc, yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật; trường hợp phát hiện công bố thông tin không rõ ràng, không chính xác thì yêu cầu cải chính và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Thực hiện ngay việc công bố và cung cấp thông tin chính thức, trung thực về vụ việc và tình hình, triển vọng phát triển kinh tế - xã hội đất nước cho các cơ quan báo chí và nhà đầu tư để nhà đầu tư tin tưởng, yên tâm tiếp tục thực hiện các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh theo quy định pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao Bộ Công an chủ động nắm tình hình để thực hiện các biện pháp phù hợp theo chức năng nhiệm vụ được giao, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, chỉ đạo các cơ quan báo chí đưa tin trung thực, chính xác, rõ ràng về vụ việc để ổn định tâm lý nhà đầu tư; kiểm soát chặt chẽ các thông tin không chính thống trên các mạng xã hội.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LẬP QUY HOẠCH

Ngày 20/4, Thủ tướng Chính phủ ký Công điện số 364/CD-TTg gửi Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 về triển khai thi hành Luật Quy hoạch; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/7/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 để chỉ đạo và tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền trong việc lập quy hoạch; Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 2 Hội nghị toàn quốc ngày 19/8/2021 và ngày 02/3/2022 về các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 và yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về công tác quy hoạch.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch nhìn chung còn chậm và còn nhiều hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc; công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan, địa phương chưa kịp thời; việc tích hợp các quy hoạch cấp thấp vào cấp cao hơn, giữa các quy hoạch ngành quốc gia... còn lúng túng; công tác thẩm định quy hoạch gặp nhiều khó khăn;...

Công tác quy hoạch là nhiệm vụ chính trị quan trọng năm 2022

Để nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ và đáp ứng các yêu cầu đặt ra đối với công tác quy hoạch, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và trực tiếp chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; trong đó chú trọng một số nội dung trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, vị trí, vai trò của công tác quy hoạch trong sự phát triển đối với từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương và cả nước. Xác định rõ công tác quy hoạch là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của năm 2022 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác quy hoạch, coi đây là một tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

Thứ hai, chủ động có kế hoạch, lộ trình, biện pháp, phân công trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể; tập trung ưu tiên nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, tăng cường công tác phối hợp hiệu quả hơn nữa để hoàn thành việc lập quy hoạch, trình cấp thẩm

quyền phê duyệt bảo đảm chất lượng và tiến độ: a) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện, hoàn thành việc lập quy hoạch tổng thể quốc gia, trình Quốc hội xem xét, phê duyệt theo quy định; đồng thời khẩn trương lập quy hoạch 5 vùng: Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi phía Bắc bảo đảm tiến độ, chất lượng. b) Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện, hoàn thành việc lập quy hoạch không gian biển quốc gia theo nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ, chất lượng, trình Quốc hội xem xét, phê duyệt. c) Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo và khẩn trương thực hiện hoàn thành việc lập các quy hoạch ngành quốc gia theo nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao. d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan liên quan để hoàn thành việc lập quy hoạch của tỉnh mình, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định. đ) Hội đồng thẩm định các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh tăng cường phối hợp chặt chẽ, nâng cao trách nhiệm của từng thành viên, tập trung thẩm định quy hoạch bảo đảm chất lượng theo quy định và đáp ứng tiến độ đề ra.

Thứ ba, khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, văn bản hướng dẫn cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, tổ chức không gian trên địa bàn quốc gia, vùng, tỉnh các hoạt động của ngành theo quy định của Luật Quy hoạch, gửi đến Công thông tin và Cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm cơ sở để các địa phương triển khai lập quy hoạch tỉnh, bảo đảm được tính thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng.

Thứ tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý để bổ sung, cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. Tăng cường phối hợp, trao đổi và chia sẻ thông tin, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai lập đồng thời các quy hoạch để kết nối đồng bộ quy hoạch tỉnh với quy hoạch vùng, quy hoạch cấp quốc gia.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra; xử lý nghiêm các sai phạm, không để xảy ra việc lợi dụng trục lợi, tham nhũng, tiêu cực.

Thứ sáu, rà soát, đề xuất những vấn đề còn bất cập, vướng mắc của Luật Quy hoạch như: việc lập quy hoạch tổng thể quốc gia, việc tích hợp quy hoạch cấp thấp vào cấp cao hơn và giữa các quy hoạch ngành quốc gia,... để kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo. Tiếp tục rà soát, tổng hợp những nội dung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy hoạch còn chồng chéo, chưa thống nhất, đề xuất sửa đổi, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh phù hợp, kịp thời.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 21/4, Bộ Nội vụ ban hành văn bản số 1598/BNV-VP về việc phân công các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Theo văn bản trên, ngày 06/4/2022, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã ban hành Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC về Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, đề cập thời thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo, Bộ Nội vụ phân công các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của từng đơn vị (Phụ lục kèm theo Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC).

Đồng thời, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng và thường xuyên cập nhật tiến độ thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi.

Giao Văn phòng Bộ có trách nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được giao chủ trì thực hiện tại văn bản này cùng với các nhiệm vụ được Bộ trưởng giao trong Chương trình công tác năm 2022 của Bộ Nội vụ, đồng thời chủ trì, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kịp thời báo cáo lãnh đạo Bộ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

* Theo nhiệm vụ được phân công, Vụ Cải cách hành chính được giao nhiệm vụ Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào Quý II/2022.

Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, đề cao trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính đối với các thành viên được giao chủ trì chương trình cải cách hành chính theo phân công của Chính phủ; định kỳ hàng Quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo.

Ngoài ra, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ.**

Trong đó, Bộ Giao thông vận tải đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe và dịch vụ sát hạch lái xe.

Bộ Giao thông vận tải cho biết, để tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe, Bộ đã đề xuất sửa đổi điểm a Khoản 2 Điều 6 của Nghị định nêu trên theo hướng chỉ quy định cơ sở đào tạo lái xe có xe tập lái các hạng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị mà không yêu cầu các xe tập lái này phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị.

Cụ thể, theo quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 138/2018/NĐ-CP), cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải có xe tập lái các hạng được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy lái.

Tại dự thảo, Bộ Giao thông vận tải đề xuất cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải có xe tập lái các hạng thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy lái.

Nếu đề xuất này được thông qua sẽ tạo điều kiện thuận lợi rất lớn cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe.

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương.**

Theo dự thảo, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Công Thương là tập hợp các chỉ tiêu thống kê ngành, lĩnh vực công nghiệp và thương mại, là công cụ để thu thập và tổng hợp thông tin thống kê ngành Công Thương phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, xây dựng và hoạch định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Công Thương, góp phần thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê về ngành Công Thương của các tổ chức, cá nhân.

Dự thảo đề xuất 2 nhóm chỉ tiêu gồm: Nhóm chỉ tiêu quản lý nhà nước (gồm ngành, lĩnh vực công nghiệp và ngành, lĩnh vực thương mại); nhóm chỉ tiêu quản lý doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ.

Trong đó, nhóm chỉ tiêu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực công nghiệp, thực hiện thống kê: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng; giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; sản lượng sản xuất sản phẩm công nghiệp; công suất lắp đặt và sản lượng điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng gió; số lượng cụm công nghiệp; số dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp; số người được đào tạo từ nguồn kinh phí khuyến công...

Nhóm chỉ tiêu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thương mại, thực hiện thống kê: Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; số lượng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn; trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; số vụ vi phạm xử lý trong lĩnh vực quản lý thị trường; số đơn vị có giao dịch thương mại điện tử; giá trị mua, bán hàng trực tuyến; doanh thu dịch vụ nền tảng số và kinh doanh trực tuyến...

Nhóm chỉ tiêu quản lý doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ gồm các chỉ tiêu về: Tài chính; lao động và thu nhập; đầu tư và xây dựng; đào tạo...

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.**

Dự thảo bổ sung: Quy trình tổ chức kiểm tra kiến thức bán hàng đa cấp cho người đại diện tại địa phương với 2 phương án:

Phương án 1 (Cục tổ chức và xác nhận kiến thức pháp luật cho người đại diện tại địa phương): Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tổ chức đợt kiểm tra kiến thức cho người đại diện tại địa phương.

Phương án 2 (Cục và Sở Công Thương có thẩm quyền tổ chức và xác nhận kiến thức pháp luật cho người đại diện tại địa phương): Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Sở Công Thương tổ chức đợt kiểm tra kiến thức cho người đại diện tại địa phương.

Quy trình gồm các bước như sau: Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đăng ký kiểm tra xác nhận kiến thức cho người đại diện tại địa phương theo quy định; lên kế hoạch về thời gian, địa điểm, phương thức kiểm tra và thông báo bằng văn bản tới Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng về việc tổ chức đợt kiểm tra trong trường hợp Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức kỳ kiểm tra; thông báo kế hoạch kiểm tra; tổ chức kiểm tra; đánh giá kết quả kiểm tra; thông báo kết quả kiểm tra và cấp xác nhận.

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về: Hình thức kiểm tra và đánh giá kết quả kiểm tra.

Theo đó, bài kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho người đại diện tại địa phương được thực hiện dưới hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm trong thời gian tối thiểu 60 phút.

Điểm kiểm tra được chấm theo thang điểm 100, yêu cầu cụ thể như sau: Đối với bài kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, bài thi dưới 80 điểm (thay mức 90 điểm hiện hành) đối với hình thức thi trắc nghiệm và dưới 65 điểm (thay mức 75 điểm hiện nay) đối với hình thức thi tự luận là không đạt yêu cầu. Đối với bài kiểm tra kiến thức cho người đại diện

tại địa phương, bài thi dưới 70 điểm đối với hình thức thi trắc nghiệm và dưới 50 điểm đối với hình thức thi tự luận là không đạt yêu cầu.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội.**

Theo dự thảo, các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội và quy định sau:

a) Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội gồm: Trưởng phòng Phòng Bảo vệ nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước Trung ương, Trưởng phòng Phòng An ninh các cơ quan tư pháp, xây dựng pháp luật, tổ chức chính trị - xã hội trung ương, Trưởng phòng Phòng An ninh báo chí, xuất bản, Trưởng phòng Phòng An ninh y tế, giáo dục, khoa học xã hội, khoa học công nghệ, Trưởng phòng Phòng An ninh văn hóa, thể thao và lao động xã hội, Trưởng phòng Phòng An ninh bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, Trưởng phòng Phòng Quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước;

b) Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội gồm: Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo, Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn, quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và con dấu, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư;

c) Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội gồm: Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn tuyên truyền, điều tra, giải quyết tai nạn giao thông; Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn, đăng ký và kiểm định phương tiện; Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn điều khiển giao thông và dẫn đoàn; Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ; Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn và tổ chức bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt; Trưởng phòng Phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên đường thủy nội địa; Thủy đoàn trưởng;

d) Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội gồm: Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng Phòng Công tác phòng cháy; Trưởng phòng Phòng Thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy; Trưởng phòng Phòng Công tác chữa cháy; Trưởng phòng Phòng Công tác cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng Phòng Khoa học - Công nghệ và kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

đ) Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội gồm: Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng

xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự xã hội; Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm khác sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng Phòng An ninh thông tin mạng, Trưởng phòng Phòng Bảo vệ an ninh hệ thống mạng thông tin quốc gia; Trưởng phòng Phòng, chống tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia;

e) Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội gồm: Trưởng phòng Quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài, Trưởng phòng Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Trưởng phòng Chống xuất nhập cảnh trái phép và xử lý vi phạm về xuất nhập cảnh;

g) Thủ trưởng trực tiếp của chiến sĩ Công an nhân dân là người được giao phụ trách các đội, thủy đội, đại đội, nhóm, tổ được thủ trưởng đơn vị Công an từ cấp phòng, cấp huyện, cấp đồn, trạm và tương đương trở lên giao nhiệm vụ công tác thường xuyên, đột xuất.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư Quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử.**

Dự thảo nêu rõ, nội dung ghi nhãn điện tử được thể hiện trên website có chỉ dẫn cụ thể thông tin đường dẫn trên nhãn hàng hóa gắn trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa; thể hiện trên mã quét, mã QR, mã số, mã vạch có gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa.

Vị trí thể hiện ghi nhãn bằng phương thức điện tử phải được gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa, có thể đọc được dễ dàng bằng mắt thường và thiết bị phù hợp.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ, một số nội dung tại điểm d Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 111/2021/NĐ-CP được lựa chọn thể hiện bằng phương thức điện tử thay cho ghi nhãn gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa, ghi trong tài liệu kèm theo, trừ các nội dung: ngày sản xuất, hạn sử dụng, thành phần, thông tin cảnh báo thì không được chỉ thể hiện bằng phương thức điện tử.

Các nội dung bắt buộc khác đã thể hiện trực tiếp trên nhãn hàng hóa đúng theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP có thể được thể hiện thêm hình thức ghi nhãn bằng phương thức điện tử.

Nội dung thể hiện trực tiếp trên nhãn hàng hóa phải tương ứng với nội dung thể hiện bằng phương thức điện tử, không được sai lệch nội dung, bản chất của hàng hóa.

Đảm bảo các phương thức điện tử được sử dụng như đường dẫn website, mã quét, mã QR là trung thực, chính xác, phải tra cứu được.

Website chứa thông tin ghi nhãn phải được duy trì đầy đủ thông tin cho đến hết thời hạn sử dụng của sản phẩm. Trường hợp thông tin ghi nhãn được sửa đổi, cập nhật thì phải được thể hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung liên quan (thời gian, nội dung thay đổi).

Trường hợp có thay đổi nội dung ghi nhãn hàng hóa thì phải cập nhật thông tin trên đường dẫn website hiện hành, doanh nghiệp phải lưu hồ sơ về việc thay đổi nội dung ghi nhãn hàng hóa, cung cấp cho cơ quan quản lý khi có yêu cầu. Trường hợp sử dụng mã số mã vạch thì phải được kết nối từ cơ sở dữ liệu mã số mã vạch quốc gia, quốc tế.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về đánh giá học viên học Chương trình xóa mù chữ.**

Mục đích đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học viên theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình xóa mù chữ; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học viên điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động quản lý giáo dục và dạy học.

Việc đánh giá phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, trung thực và khách quan. Đánh giá vì sự tiến bộ của học viên; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của học viên; không so sánh học viên với nhau.

Nội dung đánh giá gồm: Đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học viên đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học theo Chương trình xóa mù chữ; đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học viên thông qua những phẩm chất chủ yếu và những năng lực cốt lõi theo quy định.

Hình thức đánh giá gồm: a. Đánh giá bằng nhận xét (Giáo viên đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của học viên, từ đó đánh giá học viên theo từng nội dung đánh giá có liên quan); b. Đánh giá bằng điểm số.

Trong mỗi kì học, mỗi môn học có 04 bài kiểm tra định kì tại các thời điểm phù hợp với tiến độ thực hiện chương trình, trong đó có 03 bài kiểm tra trong kì học và 01 (một) bài kiểm tra cuối kì học. Điểm kiểm tra cuối kì học được tính hệ số 2, các điểm kiểm tra trong kì học được tính hệ số 1.

Dự thảo nêu rõ về xét hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1. Theo đó, học viên được xác nhận hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1 là học viên được đánh giá kết quả giáo dục kì học thứ 3 ở một trong hai mức: Hoàn thành tốt, Hoàn thành.

Học viên hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1 được xác nhận và ghi vào học bạ: Hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1.

Về xét hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2: Học viên được xác nhận hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2 là học viên được đánh giá kết quả giáo dục kì học thứ 5 ở một trong hai mức: Hoàn thành tốt, Hoàn thành.

Học viên hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2 được xác nhận và ghi vào học bạ: Hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2.

Học viên được xác nhận hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2 được xét vào học tiếp chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng dự thảo Tờ trình và Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**

Dự thảo Chương trình hành động đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thành các chương trình, nhiệm vụ cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi cao nhất; kế thừa, phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện ở giai đoạn trước; bổ sung đánh giá sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, trong đó chú trọng sự phát triển bền vững không chỉ số lượng mà cả chất lượng, trong xu hướng phát triển các ngành nghề mới liên quan đến kinh tế số, đổi mới sáng tạo.

Dự thảo Chương trình hành động đưa ra 05 nhiệm vụ chủ yếu.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, nhất quán, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, kiến nghị bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, chưa đầy đủ hoặc vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đất đai, tài chính,... để tháo gỡ điểm nghẽn phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm thực hiện nghiêm minh quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản của các chủ thể kinh tế tư nhân.

Thứ hai, tiếp tục mở rộng khả năng tham gia thị trường của kinh tế tư nhân và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 nhằm tạo dư địa cho kinh tế tư nhân phát triển và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng.

Thứ ba, tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực của kinh tế tư nhân. Các bộ, ngành, địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia thực hiện các hợp đồng mua sắm công theo quy định của pháp luật đấu thầu về ưu đãi cho các gói thầu quy mô nhỏ.

Thứ tư, tiếp tục tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, cơ quan liên quan, các địa phương và hiệp hội đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tiếp tục vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng chính sách và chương trình hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Thứ năm, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thống nhất nhận thức, tư tưởng về phát triển kinh tế tư nhân. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan

liên quan nghiên cứu xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất, tích hợp về khu vực kinh tế tư nhân.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.**

Tại dự thảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất bổ sung Điều 16a vào sau Điều 16, đề xuất trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký, phải xin phép.

Cụ thể, các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký bao gồm: 1. Khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 0,1 m³/s đến nhỏ hơn 0,5 m³/s (trừ hồ chứa thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,05 triệu m³ trở lên); 2. Khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích cấp nước sinh hoạt nông thôn, không bao gồm mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô từ 100 m³/ngày đêm đến 5.000 m³/ngày đêm; 3. Hồ chứa thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,05 triệu m³; 4. Khai thác, sử dụng nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với quy mô từ 10.000 m³/ngày đêm đến dưới 100.000 m³/ngày đêm; 5. Khai thác, sử dụng nước dưới đất với quy mô nhỏ hơn 10 m³/ngày đêm thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 17 của Nghị định này; 6. Tái sử dụng tuần hoàn nước dưới đất để tuyển quặng trong các mỏ khoáng sản mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô mỏ, hồ móng xây dựng.

Bên cạnh đó, dự thảo nêu rõ, các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải xin phép, bao gồm: a) Các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước không thuộc trường hợp quy định tại Điều 16 và các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký nêu trên bao gồm cả các công trình hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,05 triệu m³ trở lên; b) Các công trình không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 16 và các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký nêu trên khai thác, sử dụng nước mặt trực tiếp từ hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi có đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành các hạng mục công trình khai thác, sử dụng nước để cấp cho các mục đích kinh doanh (bao gồm cả nước cho hoạt động giết mổ), dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt; c) Khai thác, sử dụng nước dưới đất với quy mô trên 10 m³/ngày đêm không thuộc quy định tại điểm d và điểm đ Khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước và các trường hợp sử dụng công khai thác, sử dụng nước dưới đất để dự phòng.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Dự thảo nêu rõ, các số liệu báo cáo thống kê phải đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hoạt động của tổ chức tín dụng. Khi có chỉnh sửa đối với số liệu đã báo cáo hoặc số liệu trong kỳ báo cáo có biến động khác thường thì đơn vị báo cáo phải gửi lại

báo cáo kèm các thuyết minh/gửi các thuyết minh báo cáo bằng điện tử hoặc văn bản cho đơn vị nhận báo cáo.

Theo dự thảo, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài định kỳ gửi báo cáo theo: Kỳ báo cáo ngày được xác định theo ngày làm việc; kỳ báo cáo 10 ngày (hay 3 kỳ/tháng): kỳ 1 được tính từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng báo cáo; kỳ 2 được tính từ ngày 11 đến ngày 20 của tháng báo cáo; kỳ 3 được tính từ ngày 21 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo; kỳ báo cáo 15 ngày (hay 2 kỳ/tháng): kỳ 1 được tính từ ngày 01 đến ngày 15 của tháng báo cáo; kỳ 2 được tính từ ngày 16 đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo; các kỳ báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm được xác định theo lịch dương.

Báo cáo ngày: các đơn vị báo cáo gửi báo cáo chậm nhất vào 14 giờ ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày báo cáo; báo cáo 10 ngày (3 kỳ/tháng), 15 ngày (2 kỳ/tháng): các đơn vị báo cáo gửi báo cáo chậm nhất 02 ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.

Báo cáo tháng: các đơn vị báo cáo gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 08 của tháng tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo; báo cáo quý: các đơn vị báo cáo gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 18 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo; báo cáo 6 tháng: các đơn vị báo cáo gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo; báo cáo năm: các đơn vị báo cáo gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu năm tiếp theo ngay sau kỳ báo cáo.

Nếu ngày quy định cuối cùng của thời hạn gửi báo cáo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì hạn gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ cuối tuần đó hoặc theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

Trường hợp báo cáo gửi bằng văn bản, ngày gửi báo cáo thực tế được tính là ngày ghi trên dấu của bưu điện nơi tiếp nhận báo cáo gửi đi. Trường hợp báo cáo gửi qua kênh báo cáo điện tử, ngày gửi báo cáo là ngày truyền file báo cáo thành công về Cục Công nghệ thông tin.

Trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất, đơn vị báo cáo phải gửi báo cáo qua fax hoặc qua thư điện tử cho đơn vị nhận báo cáo. Sau khi gửi báo cáo qua fax hoặc thư điện tử, đơn vị báo cáo có trách nhiệm gửi báo cáo chính thức bằng văn bản theo quy định. Ngày gửi báo cáo thực tế được tính là ngày fax báo cáo, ngày gửi thư thành công cho đơn vị nhận báo cáo.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP PHẢI LÀ TRUNG TÂM CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sáng ngày 20/4, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chu Ngọc Anh, Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố chủ trì phiên họp trực tuyến lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo.

Tại Hội nghị, Ban Chỉ đạo đã nghe báo cáo dự thảo kế hoạch “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025” và kế hoạch năm 2022; Đề án "Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch “Phát triển kinh tế số thành phố Hà Nội đến năm 2025”. Đồng thời, Ban Chỉ đạo cũng rà soát tiến độ triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn thành phố.

Thảo luận tại phiên họp, các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã đã đóng góp ý kiến vào các kế hoạch, đề án, đồng thời, đề xuất một số nội dung thực hiện trong năm 2022. Đáng chú ý, với thực tế giao thoa lĩnh vực, dễ dẫn đến chồng chéo, đan xen trong thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Chỉ đạo đề xuất gộp 3 Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Ban Chỉ đạo Đề án 06 thành phố thành một Ban Chỉ đạo chung nhằm bảo đảm công tác điều hành tập trung. Đồng thời, đề xuất đề ra các mốc thời gian cụ thể để các sở, ban, ngành triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Phát biểu tại phiên họp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chử Xuân Dũng cho rằng, để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế số thành phố đến năm 2025, cần rà soát, cụ thể hóa, đưa ra lộ trình các nhiệm vụ để đơn vị đo lường được khối lượng công việc, bảo đảm kết quả thực hiện.

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhận định, công nghệ có thể thay đổi nhưng dữ liệu gốc vẫn còn. “Công tác quản trị dữ liệu là “linh hồn” của chuyển đổi số, do đó, cần tập trung bảo đảm hiệu quả khâu này”, đồng chí Chử Xuân Dũng nêu rõ và nhấn mạnh vai trò, vị trí của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng đề nghị, cần đánh giá xếp hạng công tác chuyển đổi số hằng năm của các đơn vị, địa phương.

Kết luận phiên họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chu Ngọc Anh nhấn mạnh, chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đối với Thủ đô còn là nhiệm vụ cấp bách, thiết thực đối với các cấp, ngành, địa phương. “Đích của chuyển đổi số phải hướng tới kết quả cụ thể, thực chất, người dân và doanh nghiệp phải là trung tâm”, đồng chí Chu Ngọc Anh nhấn mạnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu, quá trình thực hiện chuyển đổi số phải bảo đảm đồng bộ, nhất quán, thể chế và nghiệp vụ phải đi trước một bước. Bên cạnh đó, công tác triển khai toàn bộ nền tảng chính quyền số phải thông suốt theo kiến trúc tổng thể để bảo đảm hiệu quả đầu tư; hệ thống nền tảng dùng chung bảo đảm tích hợp các yêu cầu chuyên môn của các đơn vị.

“Yêu cầu xuyên suốt là đẩy mạnh quản trị công dựa trên dữ liệu hỗ trợ điều hành, tiến tới thành phố chuyển đổi số, thành phố thông minh”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội nhấn mạnh và cho rằng, tinh thần này phải được thể hiện trong các kế hoạch, được cụ thể hóa triển khai trong thực tế.

Về dự thảo các kế hoạch, đề án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Chu Ngọc Anh yêu cầu, Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo trình Ban chỉ đạo xem xét, ban hành. Trong đó, cần làm rõ trách nhiệm, đầu việc cụ thể của các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện.

Đối với việc thực hiện Đề án 06, đồng chí Chu Ngọc Anh đề nghị, tiếp tục phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, đồng thời, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo ngay về thành phố giải quyết, báo cáo Ban Chỉ đạo trung ương các nội dung vượt thẩm quyền. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng đồng tình với việc tích hợp 3 Ban Chỉ đạo thành phố, giao các cơ quan liên quan tham mưu sớm kiện toàn, thống nhất tổ chức để bảo đảm hiệu quả hoạt động.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SÁNG TẠO, BỨT TỐC PHÁT TRIỂN - TĂNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG NGÀY

TP. Hồ Chí Minh chuẩn bị bước vào tháng cao điểm giải quyết thủ tục hành chính trong ngày. Đây là nỗ lực của các sở ngành, địa phương nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, mang đến khí thế mới trong công cuộc phục hồi phát triển kinh tế - xã hội hiện nay của thành phố.

Giải quyết khẩn trương nhiều thủ tục

Tại phiên họp về tình hình kinh tế - xã hội Quý I/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đặc biệt nhấn mạnh việc triển khai tháng cao điểm hành động cải cách hành chính trong quý 2, tiếp nhận và xử lý hồ sơ trong ngày. Trước đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo các quận huyện, TP. Thủ Đức và sở ngành góp ý cho kế hoạch tổ chức Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày”. Đến nay, các đơn vị đã có góp ý danh mục thủ tục và cơ bản đồng thuận phương án tổ chức tháng cao điểm vào tháng 5.

Tại Quận 8, quận đã giải quyết thủ tục hành chính trong ngày với các thủ tục sao y, chứng thực, đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh, khai tử. Đặc biệt, thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và xác định tình trạng hôn nhân được rút ngắn từ 3 ngày còn 1 ngày làm việc. Chuẩn bị hưởng ứng Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 Trần Thanh Tùng cho biết, để giải quyết thủ tục nhanh chóng, quận chú trọng thực hiện một cửa, một cửa liên thông ở quận, phường và thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Qua đó, ngày càng nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn, không để người dân phải đi lại nhiều lần. Cùng với giải quyết thủ tục hành chính trong ngày, quận cũng chủ động rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (ít nhất nửa ngày) với trên 50% thủ tục hành chính thời gian giải quyết theo quy định tối thiểu 2 ngày.

Tương tự, quận Bình Tân cũng tích cực chuẩn bị thực hiện giải quyết trong ngày với các thủ tục hành chính: thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn thông báo của hộ kinh doanh; chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh; cấp bản sao trích lục hộ tịch; đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài; chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ...

Đối với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, thủ tục cấp phép và gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được giải quyết trong ngày và giải quyết trực tuyến, trả kết quả qua bưu điện. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Minh Tấn cho biết, trung bình mỗi ngày, sở tiếp nhận khoảng 100 hồ sơ cấp mới, cấp lại giấy phép lao động, hồ sơ miễn giấy phép lao động, giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài. Trong năm 2021, có gần 31.500 hồ sơ và 2 tháng đầu năm 2022, có gần 6.200 hồ sơ cấp mới, cấp lại, miễn giấy phép lao động và giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài được giải quyết trong ngày.

Tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, dịp cao điểm này sở thực hiện một số thủ tục hành chính trong ngày, liên quan đến các dự án đầu tư, đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp...

Tạo chuyển biến mạnh mẽ

Kế hoạch Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày” năm nay được xây dựng trên cơ sở phát huy kết quả đạt được trong năm qua. Cụ thể, năm 2021, TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức tháng cao điểm thực hiện chủ đề năm về xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư (tháng 11/2021) và Tuần lễ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trong ngày, thực hiện tại bộ phận một cửa các cấp với một số thủ tục hành chính có thời gian giải quyết không quá 3 ngày theo quy định. Theo Sở Nội vụ, trong tháng cao điểm đã có gần 144.000 hồ sơ thủ tục hành chính được các quận, huyện, TP. Thủ Đức tiếp nhận, xử lý trong ngày. Với các sở, ban, ngành, đã tiếp nhận và giải quyết hơn 104.400 hồ sơ thủ tục hành chính trong ngày.

Từ kết quả này, năm nay, TP. Hồ Chí Minh tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngày trong thời gian 1 tháng. Theo Sở Nội vụ, với thủ tục hành chính chưa cung

cấp dịch vụ công trực tuyến, người dân và doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, nộp tại bộ phận một cửa sẽ được tiếp nhận và giải quyết trong ngày. Với thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ được xử lý trực tuyến trong ngày. Dự kiến, tại sở ban ngành, có 64 thủ tục hành chính; quận, huyện và TP. Thủ Đức có 18 thủ tục hành chính; phường, xã, thị trấn có 7 thủ tục hành chính sẽ được giải quyết trong ngày.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi, việc triển khai tháng hành động cao điểm về cải cách hành chính năm nay phải trên cơ sở phát huy, nỗ lực làm tốt hơn kết quả năm 2021. Năm nay, các cơ quan, đơn vị không có thủ tục hành chính thực hiện trong ngày thì sẽ triển khai giải quyết dứt điểm các hồ sơ tồn đọng. Các đơn vị có thể chọn một hoặc nhóm thủ tục hành chính thường trễ hạn để tiếp nhận và cam kết không trả kết quả trễ hạn...

Thông qua Tháng hành động, TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan nhà nước, hỗ trợ xử lý nhanh chóng thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường thông thoáng, thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố. Đây cũng là bước cụ thể hóa quyết tâm phục hồi kinh tế - xã hội, hướng tới đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra trong năm nay.

Dự kiến, tại các sở, ban ngành có 64 thủ tục hành chính; quận, huyện và TP. Thủ Đức có 18 thủ tục hành chính; phường, xã, thị trấn có 7 thủ tục hành chính được giải quyết trong ngày trong năm 2022 như: Điều chỉnh các dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; Thủ tục đổi giấy chứng nhận đầu tư; Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (do thay đổi về địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14); Cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Cấp phù hiệu ô tô kinh doanh vận tải...

Nguồn: sggp.org.vn

HẢI PHÒNG: ĐẨY MẠNH CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ngành Giao thông vận tải TP. Hải Phòng tiếp tục đẩy mạnh, phấn đấu là đơn vị dẫn đầu việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Năm 2022, TP. Hải Phòng xác định chủ đề năm là “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số”. Điều này khẳng định quyết tâm rất cao của TP. Hải Phòng nhằm tạo đột phá ấn tượng trong phát triển đô thị, nông thôn và nhất là chuyển đổi số.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lương Hải Âu cho biết, Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng đã ban hành Chương trình hành động về chuyển đổi số. Các sở, ngành, địa phương đã tích cực triển khai thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, tổ công tác và triển khai ngay kế hoạch chuyển đổi số.

"Chuyển đổi số được TP. Hải Phòng xác định là nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu ưu tiên và 1 trong 3 thành phần của chủ đề năm của thành phố", ông Âu nhấn mạnh.

Chuyển đổi số đang dần lan tỏa và tác động mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, đóng vai trò quan trọng và là động lực chủ đạo cho sự phát triển của đất nước.

Trong năm 2022, TP. Hải Phòng khởi động toàn diện về chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Trong đó, giao thông vận tải là một trong những lĩnh vực đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý nhằm mang lại sự tiện ích, thuận lợi và an toàn cho người dân.

Giám đốc Sở Giao thông vận tải Vũ Duy Tùng cho biết, để triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số năm 2022, phân đầu đưa Sở Giao thông vận tải là đơn vị dẫn đầu, Sở Giao thông vận tải triển khai sâu rộng công tác tuyên truyền chuyển đổi số, tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới.

Trong công tác hoàn thiện thể chế - chính sách, Sở Giao thông vận tải yêu cầu các phòng, ban, đơn vị rà soát, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo thuận lợi trong quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

Bên cạnh đó, Sở Giao thông vận tải ưu tiên phát triển hạ tầng, nền tảng số, phát triển dữ liệu, phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn an ninh mạng... trong quá trình số hóa lưu trữ, quản lý giao thông thông minh, kiểm soát giao thông công cộng, phát triển quản lý văn bản...

"Ngoài ra, Sở Giao thông vận tải đã giao các phòng, ban, đơn vị xây dựng cụ thể lộ trình triển khai, đề xuất ưu tiên lựa chọn áp dụng các nền tảng trong danh mục các nền tảng số quốc gia và triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn tuân thủ theo quy định", ông Tùng chia sẻ.

Theo Quyết định số 903/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Cụ thể, đối với kết quả đánh giá phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Sở Giao thông vận tải xếp thứ nhất khối sở, ngành. Đồng thời, kết quả đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thì Sở Giao thông vận tải cũng xếp thứ nhất. Trong khi đó, kết quả đánh giá, phân loại người đứng đầu các sở, ban ngành trong công tác cải cách hành chính năm 2021, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nguồn: baogiaothong.vn

QUẢNG NINH: HƠN 94% NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC HÀI LÒNG ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Ngày 16/4, tỉnh Quảng Ninh tổ chức Hội nghị công bố kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng, Chỉ số hiệu quả quản trị cấp huyện và đánh giá mức độ, xếp hạng chính quyền điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Kết quả cụ thể, đối với Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), ở khối các sở, ban, ngành, điểm trung bình đạt 88,5 điểm, tăng 1,3 điểm so với năm 2020.

Khối 13 địa phương, điểm trung bình đạt 89,4 điểm, thấp hơn 0,5 điểm so với năm 2020. Trong đó, TX. Đông Triều đạt điểm cao nhất (92,7 điểm); huyện Cô Tô là địa phương đứng cuối bảng xếp hạng (85,8 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị đạt điểm cao nhất và đơn vị có điểm thấp nhất là 6,9 điểm.

Khối 8 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có điểm trung bình là 89 điểm, giảm 2,1 điểm so với năm 2020. Kho bạc Nhà nước tỉnh đạt điểm cao nhất (94,3 điểm); Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đạt điểm thấp nhất (74,7 điểm). Khoảng cách giữa đơn vị đạt điểm cao nhất và đơn vị có điểm thấp nhất là 19,6 điểm...

Cũng theo báo cáo, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (SIPAS) năm 2021 đạt 94,4%, cao hơn 0,38% so với năm 2020. Trong đó, tỷ lệ trung bình đánh giá hài lòng đối với sự phục vụ của khối cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đạt cao nhất, đạt 96,1%; khối huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ hài lòng trung bình đạt 94,5%; khối sở, ban, ngành có tỷ lệ hài lòng trung bình đạt 93,3%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Quảng Ninh cũng thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá khách quan những mặt hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân thuộc về chủ quan.

Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh nhanh chóng tổ chức tự kiểm điểm, đánh giá, phân tích, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cho các nội dung trong công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị, hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và xây dựng Chính quyền điện tử năm 2022 và giai đoạn tiếp theo. Trong đó, cần tăng cường hơn nữa sự vào cuộc của cấp ủy các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc thực hiện các nội dung...

Nguồn: daidoanket.vn

BẮC GIANG: ĐƯA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ VỚI NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính đang được tỉnh Bắc Giang thực hiện để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy trách nhiệm và nâng cao hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ hành chính công của các cơ quan nhà nước.

Chủ động, thuận lợi hơn

Việc phân cấp thủ tục hành chính có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hiện đại hóa và minh bạch nền hành chính công, theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “đưa thủ tục hành chính về cấp nào gần với người dân, doanh nghiệp nhất”. Thống kê cho thấy, từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh có 37 thủ tục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ủy quyền cho cấp sở quyết định, thuộc các lĩnh vực: nội vụ, khoa học công nghệ, văn hóa, việc làm.

Từ năm 2019 đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ủy quyền quyết định 10 thủ tục hành chính. Trong đó có 8 thủ tục ủy quyền cho Sở; 2 thủ tục ủy quyền cho Giám đốc Sở; chủ yếu là lĩnh vực việc làm, người có công. Phó Chánh Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Quyên cho biết: Việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính được Sở tham mưu, đề xuất trên cơ sở thực tế và quy định pháp luật, bảo đảm hiệu quả. Sau khi được phân cấp, đơn vị đã chủ động rà soát, giảm bớt quy trình và cắt giảm thời gian giải quyết.

Đơn cử như thủ tục “Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài” theo quy định thời hạn giải quyết là 10 ngày làm việc. Từ tháng 7/2021, sau khi có quyết định ủy quyền, Sở thực hiện thủ tục hành chính trong thời hạn 6 ngày làm việc. Tính từ ngày 01/8/2021 đến 31/3/2022 đã có 238 lượt cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên, giảm 952 ngày làm việc.

Theo Thông tư số 15/2022/TT-BCA của Bộ Công an có hiệu lực từ ngày 21/5/2022, người dân có thể đến công an xã để thực hiện các thủ tục đăng ký, cấp biển số đối với xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện). Quy định này chỉ thực hiện với những xã trong ba năm liền kề gần nhất có số lượng đăng ký mới từ 250 xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trở lên trong một năm.

Đại tá Thân Văn Duy, Phó Giám đốc Công an tỉnh cho biết, việc phân cấp như vậy sẽ giảm tải công việc cho cán bộ và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân. Để thực hiện Thông tư 15, Công an tỉnh Bắc Giang đang phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an rà soát tổng thể, chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và các tài liệu liên quan phục vụ công tác đăng ký.

Những phường, xã có đủ điều kiện sẽ được Bộ cung cấp phương tiện kỹ thuật, công bố công khai để người dân biết. Cùng đó tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm

vụ ở cơ sở. Việc Bộ Công an đưa thủ tục đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) về thực hiện tại cấp xã được đông đảo nhân dân đón nhận.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

Ngày 10/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Thực hiện chủ trương này, các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tập trung rà soát, đánh giá và đề xuất phân cấp các thủ tục thuộc trách nhiệm của mình.

Theo đó, toàn tỉnh đã rà soát 2.222 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và được các Bộ, ngành Trung ương giao rà soát trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Sau một thời gian triển khai, đến nay các cơ quan, đơn vị đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đề xuất các cơ quan Trung ương xem xét phương án sửa đổi quy định liên quan đến phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đối với 502 thủ tục hành chính (chiếm 22,6 % tổng số thủ tục hành chính đã rà soát).

Trong đó, đề xuất phân cấp ngay 456 thủ tục hành chính và phân cấp có điều kiện 46 thủ tục hành chính. Hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính gửi đến các Bộ, ngành Trung ương, Văn phòng Chính phủ bảo đảm yêu cầu và vượt chỉ tiêu được giao (yêu cầu tối thiểu 20%).

Qua rà soát, đối chiếu các quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất phương án phân cấp giải quyết đối với 20 thủ tục, trong đó có 11 thủ tục đề nghị trao quyền cho cấp huyện. Theo Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Văn Thêm việc đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho cấp dưới sẽ tạo thuận lợi trong công việc. Song song đó, người đứng đầu cơ quan được ủy quyền phải nâng cao trách nhiệm hơn nữa, bảo đảm thực thi đúng quy định pháp luật và thẩm quyền được giao.

Tỉnh Bắc Giang đề xuất các cơ quan Trung ương xem xét phương án sửa đổi quy định liên quan đến phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đối với 502 thủ tục hành chính (chiếm tỷ lệ 22,6 % tổng số thủ tục hành chính đã rà soát; vượt kế hoạch đề ra).

Thực tế cho thấy, những năm trở lại đây, Bắc Giang đã chủ động phân cấp, ủy quyền giải quyết một số thủ tục hành chính của lĩnh vực nội vụ, tài nguyên môi trường, văn hóa, du lịch... xuống cấp dưới.

Qua đó giúp rút ngắn thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ. Nhờ vậy mà chỉ số năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính của tỉnh liên tục tăng.

Đơn cử như quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ngày 24/8/2021 về việc cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; giao Văn phòng Đăng ký đất đai chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã giúp giảm tình trạng hồ sơ chậm muộn của đơn vị, nâng sự hài lòng của tổ chức, công dân.

Để thực hiện hiệu quả hoạt động này, nhiều ý kiến cho rằng, tỉnh cần tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ưu tiên bảo đảm nguồn lực đẩy nhanh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Rà soát lại tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, điều chỉnh số lượng

biên chế cho phù hợp để thực hiện có hiệu quả việc phân cấp, phân quyền, bảo đảm chuyển giao nhiệm vụ gắn với chuyển giao tổ chức bộ máy và biên chế.

Mạnh dạn phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đến cấp huyện. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, loại bỏ các thủ tục thỏa thuận, chấp thuận, xin ý kiến, cho phép... Cùng với phân cấp, phân quyền, tỉnh cũng tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

THÁI NGUYÊN: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG - THÚC ĐẨY NĂNG LỰC CẠNH TRANH LÊN TẦM CAO MỚI

Tỉnh Thái Nguyên đang tiến hành khảo sát và công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương. Năm 2022, cũng là năm đầu tiên việc khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương được tiến hành trên địa bàn tỉnh, mở ra một cuộc điều tra, khảo sát quy mô nhất từ trước đến nay nhằm đánh giá năng lực điều hành kinh tế của chính quyền các cấp. Từ đó, lan tỏa và nhân lên tinh thần cải cách hành chính, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh của Thái Nguyên trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của cả nước.

Duy trì “ngọn lửa” cải cách

Khi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2011, Thái Nguyên xếp vị trí 57/63 địa phương, thuộc nhóm áp chót trong cả nước. Không còn đường lùi, một tinh thần, một quyết tâm thay đổi mạnh mẽ đã được nhen lên và trở thành “ngọn lửa” cải cách duy trì trong suốt 1 thập kỷ qua, lan tỏa khắp hệ thống chính trị.

"Nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng môi trường kinh doanh năng động, cải thiện thứ hạng trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh " trở thành một trong những mục tiêu xuyên suốt qua nhiều nhiệm kỳ của tỉnh. 2 nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVIII và XIX, hàng chục chương trình hành động của các địa phương, sở, ngành, hàng trăm giải pháp, hàng nghìn việc làm cụ thể để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã được triển khai trong suốt 10 năm (2012 - 2022). Đây cũng là quãng thời gian Thái Nguyên đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế: Vươn lên trở thành một trong những trung tâm sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước; tốp các địa phương có kim ngạch xuất khẩu, giá trị sản xuất công nghiệp, thu ngân sách... hàng đầu Việt Nam.

Có thể nói, thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chính là cam kết mạnh mẽ nhất của hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên đối với cộng đồng các nhà đầu tư, kinh doanh trong và ngoài nước.

Nếu như Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là cuộc đánh giá ở quy mô cấp quốc gia, thì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương là cuộc khảo sát với cách thức tiến hành, triển khai tương tự, ở cấp tỉnh. Đưa ý kiến đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp đến từng cấp cơ sở, từng sở, ban, ngành, thực trạng điều hành kinh tế sẽ tiếp tục được phản ánh một cách trực diện, rõ nét hơn. Doanh nghiệp hài lòng với những điều cụ thể hơn và ngược lại, phản ánh thực chất những tồn tại của môi trường kinh doanh trực diện hơn.

Chọn thời điểm tròn 10 năm quyết liệt cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để bắt đầu tiến hành khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương, tỉnh Thái Nguyên muốn phát đi thông điệp: “Ngọn lửa” cải cách liên tục được duy trì, những cải cách thực chất được tiến hành từ trên xuống dưới, cụ thể từng cơ quan, đơn vị cùng tầm nhìn cho 10 năm sau và xa hơn nữa.

Tấm gương phản chiếu từ cơ sở

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương được xây dựng nhằm đo lường chất lượng quản lý, điều hành kinh tế của từng sở, ban, ngành và từng địa phương; cấu thành từ mức độ hài lòng đối với từng phòng, từng nhân viên của hệ thống chính quyền ở cơ sở - bộ phận có quan hệ trực tiếp với các cơ sở kinh tế như hộ kinh doanh, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương lần đầu được triển khai tại tỉnh Lào Cai vào năm 2013. Đến nay, đa số các địa phương trên cả nước đã tiến hành đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương hằng năm. Chỉ số này được coi là chiếc gương phản chiếu chính xác đánh giá của các doanh nghiệp, doanh nhân, cơ sở kinh tế về tổng thể các mặt và công tác quản lý và điều hành kinh tế của các cấp chính quyền địa phương.

14 nguyên tắc điều hành kinh tế áp dụng trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương. Cụ thể: 1. Hiệu quả trong thực hiện chính sách và quy định pháp luật với tinh thần vì doanh nghiệp. 2. Chất lượng dịch vụ công liên tục được cải thiện. 3. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng với doanh nghiệp. 4. Lãnh đạo chính quyền năng động, tiên phong, lắng nghe và hành động vì doanh nghiệp. 5. Đối thoại thường xuyên có trách nhiệm với doanh nghiệp và đề cao trách nhiệm giải trình. 6. Gia nhập thị trường dễ dàng, thuận tiện với chi phí thấp. 7. Dễ dàng và minh bạch trong tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh. 8. Hiệu quả trong hoạt động cấp phép và thanh tra, kiểm tra. 9. Thủ tục thuế đơn giản, thuận lợi, minh bạch và công bằng. 10. Thủ tục hành chính được cải thiện mạnh mẽ và bộ phận một cửa hoạt động hiệu quả. 11. Hoạt động hỗ trợ kinh doanh thiết thực, hiệu quả, công bằng. 12. Chi phí không chính thức được đẩy lùi. 13. Các nội dung phát triển bao trùm, xã hội và bình đẳng giới được quan tâm. 14. Môi trường, sinh thái, các giá trị văn hóa, lịch sử được chú trọng trong công tác điều hành.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương, từ đó có thể coi là nhiệt kế đo lường sự hài lòng về môi trường kinh doanh và cảm nhận về triển vọng môi trường kinh doanh trong bối cảnh cụ thể.

Các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương khi khảo sát được áp vào nhiệm vụ, chức năng quản lý điều hành giữa cơ quan chính quyền

cấp huyện và các sở, ngành là khác nhau và đối tượng phục vụ chính của các cơ quan này cũng khác nhau. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương sử dụng 2 nhóm chỉ số nhằm đánh giá năng lực điều hành của chính quyền cấp huyện và của cấp sở ngành. Các chỉ số thành phần này có tính phổ quát và phù hợp là thang điểm chung với tất cả các đối tượng trong từng nhóm cơ quan chính quyền được đánh giá.

10 chỉ số cốt lõi của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp địa phương. Cụ thể: 1. Chi phí gia nhập thị trường. 2. Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh. 3. Chất lượng dịch vụ công trong cấp phép và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra. 4. Tính năng động, tiên phong của lãnh đạo huyện. 5. Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình. 6. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng. 7. Hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, chất lượng dịch vụ công và hiệu quả của bộ phận một cửa. 8. Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh. 9. Chi phí không chính thức. 10. Hiệu quả của công tác an ninh trật tự.

Tháng 4/2022, qua lấy ý kiến khảo sát của 1.000 đơn vị gồm: Hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và một số tổ chức kinh tế khác, tỉnh Thái Nguyên sẽ lần đầu tiên công bố xếp hạng chất lượng điều hành kinh tế của các cơ quan trong hệ thống chính quyền tỉnh năm 2021. Kết quả này sẽ là cơ sở quan trọng để từng sở, ban, ngành, từng địa phương cấp huyện đánh giá, điều chỉnh, khắc phục để quá trình phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

Chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp sở, ngành. Cụ thể: 1. Hiệu quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch. 2. Chất lượng dịch vụ công. 3. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng. 4. Tính năng động và trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo sở, ngành. 5. Chi phí không chính thức.

Bên cạnh đó, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương của sở, ngành còn có thể được xây dựng bao gồm một số chỉ số thành phần mở rộng.

Nguồn: baohainguyen.vn

THANH HÓA: BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, HƯỚNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Với tinh thần, thái độ phục vụ nhằm mang lại sự thuận lợi, hài lòng cho các cá nhân, tổ chức đến giao dịch, những năm qua, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động nghiệp vụ.

Công tác cải cách hành chính luôn được Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa quan tâm triển khai thực hiện, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của công chức, viên chức trong

đơn vị. Việc công khai, niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính, cung cấp biểu mẫu tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giúp cho việc giải quyết thủ tục hành chính được nhanh chóng, thuận tiện. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ, giao dịch điện tử và sử dụng dịch vụ bưu chính trong công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính đã nâng cao hiệu quả xử lý công việc của công chức, viên chức, giúp cho tổ chức, cá nhân giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Công chức, viên chức làm việc với tinh thần, trách nhiệm, liêm chính, chuyên nghiệp, đáp ứng kịp thời, đầy đủ quyền lợi của cơ quan, tổ chức và người tham gia, thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tạo sự an tâm, tin tưởng, hài lòng của tổ chức, cá nhân.

Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính luôn được Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa quan tâm. Theo đó, việc thực hiện cải cách hành chính tập trung chủ yếu vào tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ, nhất là trong việc đăng ký tham gia, thu, cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế và giải quyết các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hàng ngày tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và hướng dẫn của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện giao dịch điện tử đối với các đơn vị, đẩy mạnh triển khai thực hiện đăng ký sử dụng phương thức giao dịch điện tử đối với cá nhân; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo mô hình một cửa liên thông; tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, người lao động khi tham gia và thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa đã triển khai nhiều giải pháp mạnh mẽ, thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, tiết kiệm về chi phí cho tổ chức và cá nhân trong thực hiện các giao dịch về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại cơ quan bảo hiểm xã hội; việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân, tổ chức đúng trình tự thủ tục, đúng hạn đã được tổ chức và cá nhân ghi nhận, đánh giá cao. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, quy trình tham gia và thụ hưởng các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của ngành Bảo hiểm xã hội. Quá trình tuyên truyền, phổ biến luôn gắn với mục tiêu phát triển đối tượng tham gia, nhất là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, coi đó là một tiêu chí để góp phần tích cực vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Đồng thời, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa thực hiện các chuyên trang, phóng sự về tăng cường tuyên truyền về cải cách hành chính đến người dân. Công tác kiểm tra về cải cách hành chính được lồng ghép trong việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố, qua đó kịp thời chấn chỉnh sai sót trong quá trình thực thi nhiệm vụ, tăng cường việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử của viên chức, lao động. Thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính nhằm đánh giá tình hình giải quyết thủ

tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao vai trò trách nhiệm của viên chức trực tiếp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Trên cơ sở nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trong từng giai đoạn, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa đã triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp, như: tăng cường kiểm soát quá trình giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra việc giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn; tăng cường trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử...

Tiếp tục cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức và cá nhân thụ hưởng. Việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính thay thế được thực hiện tại 27 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (gồm Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa và 26 Bảo hiểm xã hội huyện) và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết theo các hình thức: Qua bộ phận “một cửa” tại trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; bộ phận “một cửa” và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; qua giao dịch điện tử và qua dịch vụ bưu chính. Tất cả hồ sơ được giải quyết đúng trình tự thủ tục, trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng hẹn, qua đó tạo được niềm tin và sự phấn khởi của đơn vị sử dụng lao động và người tham gia khi có nhu cầu giải quyết công việc.

Tiếp tục triển khai, áp dụng có hiệu quả các chương trình phần mềm nghiệp vụ do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cung cấp nhằm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan bảo hiểm xã hội trên môi trường mạng, nâng cao năng lực hiệu quả phục vụ người dân và đơn vị sử dụng lao động, bao gồm các phần mềm như: Phần mềm Hệ thống quản lý thu và quản lý sổ thẻ; Kế toán tập trung; Xét duyệt chính sách (liên thông dữ liệu với phần mềm Thu và quản lý sổ thẻ và phần mềm Kế toán tập trung nên hạn chế được rất nhiều trường hợp trực lợi quỹ bảo hiểm xã hội); phần mềm Xét duyệt chính sách, phần mềm Tiếp nhận hồ sơ, phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành...

Tiếp tục thực hiện kết nối Hệ thống Thông tin giám định bảo hiểm y tế của ngành tới các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm xã hội trên phạm vi toàn tỉnh để tiếp nhận hồ sơ khám, chữa bệnh điện tử đề nghị thanh toán của hàng triệu lượt người khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế kịp thời cập nhật phần mềm quản lý bệnh viện đáp ứng việc tra cứu mã vạch hai chiều in trên thẻ bảo hiểm y tế mẫu mới.

Thực hiện xử lý hồ sơ liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh của Bộ Tư pháp phục vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 559 xã, phường, thị trấn. Tiếp tục hỗ trợ người dân đăng ký và sử dụng ứng dụng VssID trên nền tảng thiết bị di động cá nhân, qua đó khai thác các chức năng, tiện ích để tìm kiếm, tra cứu các thông tin đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; các điểm thu, đại lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Tiếp tục phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tiếp nhận người bệnh bảo hiểm y tế đến khám, chữa bệnh được sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VssID thay thế cho việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế giấy. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đăng ký sử dụng phương thức giao dịch điện tử đối với cá nhân; thực hiện rà soát thông tin đăng ký tài khoản giao dịch điện tử cá nhân; triển khai việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; triển khai kết nối mạng riêng ảo phục vụ làm việc ngoài cơ quan.

Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Văn Tám cho biết: Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa sẽ xây dựng các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm. Rà soát các thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của ngành thuộc thẩm quyền giải quyết để kịp thời phát hiện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục không phù hợp nhằm đảm bảo các thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân. Tổ chức tốt việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua giao dịch điện tử, dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận “một cửa” cấp huyện. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tăng cường kiểm tra các đơn vị cơ sở trong việc thực hiện cải cách hành chính, thực thi công vụ, nâng cao năng lực, nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của công chức, viên chức, hướng đến sự hài lòng của các cá nhân, tổ chức.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TĨNH: BẢO HIỂM XÃ HỘI CHUYÊN ĐỔI SỐ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VAI TRÒ CẦU NÓI AN SINH

Ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong các hoạt động là giải pháp đang được Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh tập trung triển khai nhằm thực hiện tốt vai trò cầu nối an sinh, hướng đến nền hành chính phục vụ.

Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh Phan Văn Anh cho biết: “Tập trung cải cách hành chính để tạo tiền đề chuyển đổi số là một trong những mục tiêu quan trọng được Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh tập trung triển khai ngay từ đầu năm.

Với việc ban hành 26 văn bản các loại để triển khai thực hiện nhiệm vụ, gắn với công tác cải cách hành chính năm 2022 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, trong quý I năm 2022, toàn ngành đã triển khai thực hiện 15/41 nhiệm vụ của kế hoạch cải cách hành chính năm”.

Để tạo nền tảng vững chắc cho công tác cải cách hành chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh đã chú trọng xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ. Theo đó, đơn vị đã xây dựng phần mềm để hoàn thiện, bổ sung chức năng các phần mềm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; xây dựng các phần mềm tiện ích hỗ trợ nghiệp vụ và phục vụ công tác quản lý, đảm bảo

bảo mật an toàn thông tin như: Nâng cấp phần mềm tra cứu thang bảng lương, phần mềm hỗ trợ tra cứu, thông kê số liệu VssID...

Bên cạnh đó, đơn vị khai thác, sử dụng hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu tập trung ngành Bảo hiểm xã hội (Datawarehouse-DWH) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và các hoạt động nghiệp vụ của ngành. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, tiến tới 95% hồ sơ công việc của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường mạng. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc số hóa văn bản, hệ thống quản lý văn bản và điều hành bằng chữ ký số. Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên ngành Bảo hiểm xã hội cho 100% viên chức, người lao động toàn ngành trên các phần mềm nghiệp vụ, sử dụng chữ ký số cá nhân chuyên dùng ký duyệt trên các phần mềm nghiệp vụ ngành, trong các giao dịch điện tử thay thế các giao dịch bằng văn bản giấy.

Hướng tới nền hành chính phục vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh cũng đã tập trung cao cho lĩnh vực xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó, phần mềm niêm yết và tra cứu bộ thủ tục hành chính, phần mềm đánh giá sự hài lòng người dân với cơ quan bảo hiểm xã hội, hệ thống lấy số xếp hàng tự động tại trung tâm giao dịch một cửa đã đáp ứng tiêu chí hiện đại, chuyên nghiệp và phục vụ người dân tốt nhất.

Chị Trịnh Hải Yến - một người dân phường Nam Hà (TP. Hà Tĩnh) cho biết: “Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết các thủ tục hành chính của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh đã mang đến rất nhiều lợi ích cho người dân. Nếu như trước đây, để nhận một chế độ nào đó của bảo hiểm xã hội, tôi phải đi lại rất nhiều lần thì nay chỉ cần một lần đến đăng ký là có thể nhận các khoản chế độ qua giao dịch điện tử. Không chỉ có thế, nhân viên giải quyết các thủ tục cũng rất niềm nở, tận tình. Trong quá trình chờ giải quyết thủ tục, tôi còn được nhân viên chuyên trách hướng dẫn cài ứng dụng VssID, nhờ đó, từ nay tôi có thể tự tra cứu các thông tin cá nhân mà không cần phải làm phiền bất kỳ ai”.

Hiện nay, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh đang đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Cổng dịch vụ công quốc gia; phối hợp triển khai cài đặt ứng dụng VssID, đưa VssID trở thành một kênh giao tiếp và giúp người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tra cứu thông tin về mức đóng, hưởng và các quyền lợi liên quan đến chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế một cách dễ dàng, nhanh chóng.

Theo số liệu từ Phòng Công nghệ thông tin, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh, đến tháng 3/2022, toàn tỉnh có 173.534 tài khoản giao dịch điện tử cá nhân đã đăng ký cài đặt VssID, số tài khoản được phê duyệt hợp lệ là 163.061 người, đạt 118% kế hoạch của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam giao; 3.594 đơn vị/4.232 đơn vị đủ điều kiện đăng ký giao dịch điện tử, đạt tỷ lệ 85%.

Tổng số hồ sơ giao dịch điện tử là 131.449 hồ sơ, chiếm 50% tổng số hồ sơ. Có 4.818 thẻ bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi đã được cấp qua liên thông dữ liệu với Bộ Tư pháp, Bộ Công an. Liên thông dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định có 93.3% số hồ sơ chuyển liên thông đúng ngày.

Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Tĩnh Phan Văn Thân cho biết: “Thời gian tới, để đẩy mạnh việc chuyển đổi số, chúng tôi tiếp tục triển khai các giải pháp về hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn, an ninh thông tin để đảm bảo hệ thống thiết bị công nghệ thông tin phục vụ tốt nhất. Thường xuyên rà soát hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo về thiết bị cho việc triển khai các nhiệm vụ trong toàn ngành. Bên cạnh đó, phối hợp thường xuyên với các đơn vị như: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội... trong liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia, đảm bảo thông suốt, sẵn sàng, chính xác về dữ liệu.

Cùng với đó, tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả phần mềm “Hệ thống đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch với cơ quan bảo hiểm y tế”; tiếp tục hướng dẫn cài đặt và phê duyệt tờ khai ứng dụng VssID cho người tham gia bảo hiểm xã hội...”.

Nguồn: baohatinh.vn

ĐỒNG THÁP: CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHẢI LẤY NGƯỜI DÂN LÀM TRỌNG TÂM PHỤC VỤ

Qua triển khai những nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm trong năm 2022 tại Hội nghị trực tuyến công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng năm 2021 và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa có ý kiến chỉ đạo các ngành, các cấp để tiếp tục tăng cường công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

Cụ thể, các ngành, các cấp cần xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và mang tính đột phá, góp phần quan trọng trong việc tạo dựng hình ảnh địa phương: “Nghĩa tình - Năng động - Sáng tạo”; xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ, gần dân, sát dân, củng cố niềm tin, hướng đến sự hài lòng cao nhất của người dân, doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức phải thay đổi tư duy quản lý, cách nghĩ, cách làm so với trước đây, phải lấy người dân làm trọng tâm phục vụ, nói đi đôi với làm, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng.

Trong tháng 4/2022, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh và hướng dẫn các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của ngành, địa phương. Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính phải là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đề xuất và triển khai thực hiện các mô hình, sáng kiến đột phá, hiệu quả.

Các ngành, các cấp chủ động đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

vào hoạt động quản lý và phục vụ người dân, đặc biệt trong năm nay phải tạo bước đột phá trong chuyên đổi số. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tiếp tục nghiên cứu triển khai các ứng dụng, phần mềm nhằm công khai, minh bạch để người dân giám sát quá trình giải quyết hồ sơ, công việc của cơ quan hành chính nhà nước.

Bên cạnh đó, nâng cao đạo đức công vụ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời thay thế, xử lý những cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện quan liêu, tiêu cực; quan tâm xây dựng đội ngũ kế thừa; thường xuyên chuyên đổi các vị trí công tác để phát sinh tiêu cực. Trong đó, các ngành, các cấp phải nhận diện và có các giải pháp để ngăn chặn, đẩy lùi, dứt khoát không để xảy ra hiện tượng “cò mồi” trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuộc ngành hoặc địa bàn quản lý, làm mất niềm tin của người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát và đi cơ sở để kịp thời phát hiện, xử lý các hiện tượng tiêu cực trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; chủ động thiết lập các kênh giao tiếp, lắng nghe thông tin nhiều chiều để nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các tình huống, không để phát sinh “điểm nóng” trong ngành và trên địa bàn quản lý.

Nguồn: baodongthap.vn

QUA NHIỀU BƯỚC LỌC, TRÁNH NHỮNG BÀI HỌC ĐAU LÒNG VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Theo PGS. TS. Lê Quốc Lý, nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong thời gian qua, Đảng ta làm rất chặt chẽ các quy trình liên quan tới công tác cán bộ. Các quy trình này được thực hiện qua rất nhiều khâu, rà soát lại nhiều lần. Quá trình đó cũng chính là quá trình để sàng lọc, đánh giá lại cán bộ, không để lọt những người có khuyết điểm, những người có “tấm áo đẹp” bên ngoài mà che đậy khuyết điểm vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới.

Sàng lọc kỹ, không để những người có khuyết điểm lọt vào Trung ương khóa mới

Liên quan tới việc giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII, theo thông báo Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII của Văn phòng Trung ương Đảng có nêu rõ: Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định việc chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII là công việc kế thừa, tiếp nối của công tác quy hoạch cán bộ, rất hệ trọng và liên quan đến thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Phát huy tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, dân chủ, khách quan, công tâm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, cho ý kiến một cách thẳng thắn, xây dựng, tạo sự đoàn kết và thống nhất cao trong việc bỏ phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII.

Trao đổi với phóng viên, PGS. TS. Lê Quốc Lý, nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho biết, theo thông tin từ Hội nghị Trung ương lần thứ 13, từ tháng 12/2018 đến tháng 9/2020, công tác chuẩn bị nguồn nhân sự cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã được Bộ Chính trị 4 lần phê duyệt với tổng số 227 đồng chí. Và đến Hội nghị Trung ương lần thứ 14, Trung ương đã bỏ phiếu biểu quyết với sự nhất trí cao nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII. Công tác cán bộ sẽ tiếp tục được hoàn thiện tại Hội nghị Trung ương lần thứ 15 sắp tới.

Theo PGS. TS. Lê Quốc Lý, trong thời gian qua, Đảng ta làm rất chặt chẽ các quy trình liên quan tới công tác cán bộ. Các quy trình này được thực hiện qua rất nhiều khâu, rà soát lại nhiều lần. Quá trình đó cũng chính là quá trình để sàng lọc, đánh giá lại cán bộ. Những người có thể ban đầu được vào quy hoạch nhưng sau đó quá trình này phát hiện ra những “tì vết”, những vấn đề không phù hợp với tiêu chuẩn, tiêu chí thì có thể bị loại ra.

“Công tác nhân sự được thực hiện rất chặt chẽ, qua việc tổ chức lấy phiếu giới thiệu nhân sự. Tiểu ban Nhân sự đã chỉ đạo các cơ quan chức năng và địa phương liên quan tiến hành thẩm định, kiểm tra, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện đối với các nhân sự đã được giới thiệu (bao gồm nhân sự tái cử và nhân sự tham gia lần đầu). Qua quá trình rà soát, sàng lọc như vậy sẽ chọn được những nhân sự có tài, có đức, có tâm, có tầm để giới thiệu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII” - PGS. TS. Lê Quốc Lý nói.

Cán bộ cấp cao phải là mẫu mực để soi chiếu

Cùng trao đổi về những tiêu chuẩn, kỳ vọng vào đội ngũ cán bộ cấp chiến lược khoá mới, nhà nghiên cứu, PGS. TS. Ngô Thành Can (Học viện Hành chính Quốc gia) cho rằng, những tiêu chuẩn về đội ngũ cán bộ cấp chiến lược phải là những người tiêu biểu, mẫu mực về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật... đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước mà đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh nhiều lần.

Đối với nhân sự thuộc diện Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, PGS. TS. Ngô Thành Can cho rằng, đây là những chuẩn mực của đội ngũ cán bộ tinh hoa của quốc gia. Bởi đây là lực lượng nòng cốt của đất nước, quyết định đến bản chất của chế độ, đường hướng phát triển của đất nước do đó có những yêu cầu rất cao, phải thực sự là tiêu biểu.

Trước hết, đội ngũ cán bộ này phải là người biết hy sinh cá nhân để có những đóng góp cho sự nghiệp lớn của đất nước, là người mẫu mực trong thực thi công vụ, mẫu mực trong đạo đức, lối sống. Tầng lớp cán bộ tinh hoa trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo đó phải có cái tài, có tâm và có tầm.

PGS. TS. Ngô Thành Can cho rằng, những điều mẫu mực được đúc kết lại trong công tác cán bộ được khái quát lại thành tứ thư lãnh đạo. Đó là: thứ nhất, mẫu mực trong ăn nói, mẫu mực trong giao tiếp chứ không phải thích gì nói nấy, không thích là quát tháo; thứ hai là mẫu mực trong xử lý vấn đề, xử lý tình huống; thứ ba là quản trị, tức là phân công, thu xếp, bố trí, đánh giá, xem xét; thứ tư là mẫu mực trong lãnh đạo công việc, con người.

Hạn chế tình trạng cán bộ “ngôi nhầm” ghế

Theo PGS. TS. Lê Quốc Lý với những bước làm rất kỹ trong công tác cán bộ để chúng ta hạn chế những sơ suất có thể xảy ra. Qua nhiều bước lọc, chúng ta có thể tránh những bài học đau lòng về công tác cán bộ. Đồng thời, trong quá trình thẩm định chặt chẽ đó có thể phát hiện ra những người có khuyết điểm, những cán bộ có “tám áo đẹp” bên ngoài mà che đậy khuyết điểm bên trong thì dứt khoát không đưa vào khoá tới. Với quy trình nhân sự chặt chẽ và thận trọng, các cơ quan thẩm tra nhiều lần sẽ hạn chế được tình trạng chọn nhầm cán bộ.

Trung ương nhất trí cao nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII

Tại phiên bế mạc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng cho biết, tại Hội nghị lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, bỏ phiếu biểu quyết với sự nhất trí rất cao nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII, bao gồm cả nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XII tái cử và nhân sự lần đầu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Ban Chấp hành Trung ương giao cho Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự tiếp tục xem xét, bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII và quy trình công tác nhân sự đã đề ra để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định tại Hội nghị Trung ương lần thứ 15 sắp tới.

Nguồn: laodong.vn

GHI NHẬN NỖ LỰC CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với việc phân quyền cấp đăng ký và biển số mô tô, xe máy tới cấp xã, và đăng ký xe ô tô ở cấp huyện, Bộ Công an đang thực hiện đầy mạnh cải cách hành chính nhằm giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức.

Nhiều ý kiến cho rằng để đạt được hiệu quả cao, các đơn vị cần được tập huấn, tăng cường trang thiết bị.

Phân cấp đăng ký xe máy về xã, ô tô về huyện

Bộ trưởng Bộ Công an vừa ban hành Thông tư số 15/2022/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính; trình tự đăng ký, thu hồi con dấu.

Trong đó, một nội dung đáng chú ý là từ 21/5, Công an xã, phường, thị trấn sẽ thực hiện đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội, cá nhân trong nước có trụ sở hoặc nơi thường trú tại địa phương cũng như cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, của dự án, tổ chức kinh tế liên doanh với nước ngoài tại địa phương mình.

Công an xã, phường, thị trấn cũng sẽ là đơn vị tổ chức thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe hết niên hạn sử dụng, xe hỏng không sử dụng được của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi thường trú tại địa phương.

Để đạt điều kiện thực hiện phân cấp như trên, địa phương cần một năm có số lượng trung bình đăng ký mới từ 250 xe mô tô, xe gắn máy trở lên, tính theo 3 năm gần nhất (trừ các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; các thành phố thuộc tỉnh nơi Phòng Cảnh sát giao thông đặt trụ sở và cấp xã nơi công an cấp huyện đặt trụ sở). Nếu chưa đạt đủ điều kiện này, người dân vẫn thực hiện đăng ký xe tại đơn vị có thẩm quyền là công an quận, huyện như trước.

Thông tư cũng cho phép Công an cấp huyện cấp giấy đăng ký, biển số ô tô, máy kéo, rơ-móc cho tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc thường trú tại địa phương. Trước đây, nhiệm vụ này thuộc Phòng Cảnh sát giao thông cấp tỉnh, thành phố, Công an cấp huyện chỉ cấp giấy phép cho xe máy.

Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất

Theo đại tá Đỗ Thanh Bình, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an, chủ trương của Bộ Công an cũng như tinh thần của Thông tư số 15/2022 là phân cấp mạnh mẽ để gần dân nhất và phục vụ người dân một cách tốt nhất. Đến nay Bộ Công an đã chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, hạ tầng cũng như tập huấn cho các cấp được phân quyền mới để đến thời điểm Thông tư số 15/2022 có hiệu lực, các địa phương sẽ triển khai một cách có hiệu quả nhất.

Luật sư Diệp Năng Bình, Trưởng Văn phòng Luật sư Tinh Thông Luật cho biết, việc Bộ Công an đẩy mạnh cải cách hành chính giúp ích rất nhiều trong giảm tải thời gian, công sức của người dân khi có nhu cầu nên sẽ nhận được sự ủng hộ lớn. Riêng về nội dung phân quyền cấp đăng ký mới phương tiện sắp bổ sung với cấp huyện, xã, Luật sư Diệp Năng Bình cho rằng đây là nhiệm vụ đổi mới cần thiết.

Cụ thể, tính đến tháng 01/2022, TP. Hà Nội có 7.557.283 phương tiện (1.003.565 ô tô, 6.377.919 mô tô, 175.799 xe máy điện, xe đạp điện). Mỗi năm, TP. Hà Nội lại có thêm hàng chục nghìn lượt đăng ký mới nên việc kiểm soát đăng ký mới, hoặc thu hồi sẽ khiến các đơn vị chức năng bị dồn ứ, chậm trễ, đôi khi quá tải nếu giữ nguyên như trước đây. Tuy nhiên, để việc cải cách diễn ra thuận lợi, lực lượng Công an các địa phương nhanh chóng bắt nhịp, Luật sư Diệp Năng Bình cho rằng, cần tổ chức tập huấn, bổ sung trang thiết bị, máy móc.

Theo Bộ Công an, cơ quan này đang đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp nhận xử lý vụ, việc đến cấp xã để tạo thuận lợi cho người dân nhằm giảm thời gian, hạn chế đi lại khi có nhu cầu thực hiện các thủ tục, giấy tờ cần thiết. Thời gian hoàn tất các bước thực hiện phân cấp sẽ diễn ra trước ngày 31/12.

Các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an đang phối hợp với các địa phương rà soát tổng thể, chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và các tài liệu liên quan phục vụ công tác đăng ký. Với các phường, xã có đủ điều kiện, bộ sẽ cung cấp phương tiện kỹ thuật, công bố công khai để người dân biết.

Trung tá Phạm Việt Công, Trưởng phòng Hướng dẫn Đăng ký và Kiểm định phương tiện, Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an.

Nguồn: kinhtedothi.vn

NGĂN CHẶN "BỆNH" XA DÂN, XA THỰC TIỄN

Một trong những yêu cầu rất cao của cán bộ là phải nắm chắc tình hình cơ sở để có biện pháp tổ chức quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, nên không ít cán bộ sa vào “tay cầm bút, chân đút găm bàn”, nhiễm “bệnh” văn bản hơn là “tắm mình” trong thực tiễn cuộc sống như yêu cầu của Đảng và mong muốn của Nhân dân. Đây là một phần của “bệnh” quan liêu, dù được cảnh báo từ lâu nhưng vẫn tồn tại trong hệ thống chính trị.

Thời gian qua, chúng ta đã chứng kiến nhiều hiện tượng là hệ quả của những cán bộ quan liêu, thích nghe báo cáo, xa dân, không chịu nắm cơ sở. Không ít cơ quan, đơn vị, địa phương đã sinh ra những văn bản không có tính khả thi, gây khó dễ với người dân nên đã bị “chết yểu” sau khi ban hành không lâu.

Gần đây nhất phải kể đến những quy định của nhiều tỉnh, thành phố về phòng, chống dịch trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần khi yêu cầu người dân về quê phải cách ly y tế dù có kết

quả xét nghiệm âm tính và đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng COVID-19; hay một số địa phương tuyên truyền, vận động Nhân dân, người thân đang sinh sống, làm việc ở nơi có dịch COVID-19 không trở về địa phương dịp Tết nếu không thật sự cần thiết... Trước thực tế này, Thủ tướng Chính phủ đã phải ban hành công điện, yêu cầu các địa phương không đặt ra những biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trái quy định của Chính phủ, Bộ Y tế.

Bên cạnh những văn bản như trên, còn xuất hiện những “dự án trên trời”... gây lãng phí tiền của và bất bình trong Nhân dân. Ví như dự án Khu du lịch Tre Nguồn resort và spa ở huyện Cẩm Xuyên (tỉnh Hà Tĩnh) được cấp giấy chứng nhận đầu tư và cho thuê hơn 17.000m² đất từ năm 2011. Theo kế hoạch, đến năm 2012, dự án hoàn thành, nhưng đến nay vẫn dở dang. Tại Hà Nội, hàng chục dự án ở huyện Mê Linh, huyện Thạch Thất, quận Nam Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm... qua hàng chục năm vẫn “án binh bất động”, để rồi Thành ủy, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội phải ban hành nghị quyết chỉ đạo các cơ quan chức năng phải xử lý dứt điểm...

Gần đây, trong phiên tòa ở tỉnh Khánh Hòa xuất hiện chi tiết đáng buồn. Bị cáo nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã “thật lòng” cho rằng, cấp dưới chuẩn bị văn bản và bảo ký chữ không biết là ký sai.

Ở cơ sở, nhất là các xã, phường, thị trấn lâu nay có việc chính quyền cấp phép cho các doanh nghiệp tổ chức hội thảo khách hàng tại địa phương để lại nhiều hệ lụy, gây bức xúc trong Nhân dân. Thực chất hoạt động này là hành vi lừa đảo, bán hàng đa cấp trá hình với những lời chào mời “có cánh”. Nhiều người cao tuổi “mắc bẫy”, mua phải hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng với giá “cắt cổ”. Sau khi bị người dân bóc mẽ và bị dư luận phản ứng, một số “công bộc” mới tá hỏa xin lỗi và sửa sai. Tuy đã sửa sai, nhưng việc này đã ít nhiều làm suy giảm niềm tin, uy tín của cán bộ, chính quyền với Nhân dân.

Thích ngồi phòng lạnh, thích chỉ đạo bằng văn bản mà quên đi bốn phận phải gần dân, sát dân ở một số cán bộ, đảng viên là một biểu hiện của “bệnh” quan liêu thời hiện đại. Căn bệnh này đang tồn tại trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương, rất cần “thuốc” để đặc trị.

Lâu nay, Đảng ta đã quan tâm và chỉ ra hiện tượng này, nhưng trong thực hiện, do tình trạng “trên nóng dưới lạnh” vẫn tồn tại, nên hiệu quả không rõ nét. Đặc biệt, sau nhiều năm triển khai, “bệnh” này đã có phần biến tướng và không dễ xử lý dứt điểm.

Từ năm 2016, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đánh giá những vấn đề về “bệnh” quan liêu, xa dân: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở”.

Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cũng nêu rõ: “Thậm chí còn cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của Nhân dân”.

Ở cuốn sách “Đoàn kết vững tin đưa đất nước bước vào giai đoạn mới” xuất bản tháng 8/2021 có đăng bài phát biểu tại Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương năm 2019, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ vẫn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm, thậm chí còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, cái gì có lợi thì kéo về cho cơ quan, đơn vị và cá nhân mình, cái gì khó khăn thì đùn đẩy ra xã hội, cho người khác...”.

Để ngăn chặn hiện tượng xa dân, xa thực tiễn, quan liêu, thờ ơ, vô cảm trước những bức xúc của Nhân dân thì vấn đề quan trọng là cần có chiến lược về công tác cán bộ theo hướng thật sự minh bạch. Cần có cơ chế kiểm soát quyền lực hữu hiệu nhằm phát hiện ngay những sai phạm của cán bộ để có biện pháp ngăn chặn, không để lây lan, gây hậu quả lớn. Trong đó, nổi bật nhất là xây dựng quy định điều chuyển những cán bộ, đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhưng quan liêu, xa rời thực tiễn, chăm chăm “giữ ghế” hơn là lo cho dân mà không chờ hết nhiệm kỳ hoặc kết luận có sai phạm.

Tổ chức đảng các cấp cần nâng cao hơn nữa việc tổ chức xây dựng quy chế, vận hành quy chế trên tinh thần sát thực tế lãnh đạo. Quá trình công tác, cần làm tốt hơn nữa nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò cá nhân phụ trách. Tăng cường đẩy mạnh phê bình và tự phê bình hơn nữa để loại bỏ những người không xứng đáng khỏi đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

LỢI ÍCH 'KÉP' TỪ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, Công an tỉnh Bắc Giang đã tích cực tuyên truyền, cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, qua đó phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Gia đình anh Nguyễn Văn Thống, tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh (Việt Yên) có 20 phòng trọ với 40 người thuê đến từ nhiều tỉnh, thành phố nên thường xuyên thực hiện thủ tục đăng ký tạm trú cho người đến thuê. Từ khi được Công an thị trấn hướng dẫn, thay vì đến trực tiếp trụ sở, anh nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công. Anh cho biết: “Giờ ngồi tại nhà tôi cũng có thể nộp hồ sơ. Qua đó tiết kiệm được nhiều thời gian, công sức. Ngoài ra còn có thể theo dõi, giám sát được tình trạng giải quyết hồ sơ của mình”.

Hiện, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội triển khai phục vụ 10 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở các lĩnh vực: Đăng ký, quản lý con dấu; quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Đại úy Lương Thị Như Quỳnh tận tình hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công an và chỉ mất 2 ngày để được nhận kết quả, miễn phí.

Để phục vụ tốt công dân, Phòng chỉ đạo các đội công tác liên tục rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, máy tính, đường truyền. Bố trí cán bộ có trình độ, năng lực để thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ và giải quyết; tham gia ý kiến và xây dựng quy trình về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua các cổng dịch vụ công; đẩy mạnh tuyên truyền qua trang zalo. Với mục tiêu phấn đấu lọt tốp 10 công an các tỉnh, thành phố thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, năm 2022, Công an tỉnh duy trì cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức mức độ 3,4 đối với 23 thủ tục

Từ ngày 01/4/2021 đến nay, thay vì phải trực tiếp đến tận trụ sở kho bạc, bưu điện để nộp phạt, người vi phạm giao thông (do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh xác lập biên bản) có thể nộp phạt tại chỗ qua điện thoại thông minh và nhận lại giấy tờ ngay sau khi hoàn thành thủ tục. Để áp dụng hình thức nộp phạt này, người vi phạm (với lỗi chỉ bị phạt tiền, không bị tước giấy phép lái xe, không bị tạm giữ xe) có nguyện vọng nộp phạt ngay để nhận lại tại chỗ giấy tờ bị tạm giữ.

Cán bộ, chiến sĩ tuần tra kiểm soát, lập biên bản vi phạm, ngay sau đó gửi biên bản vi phạm và tài liệu liên quan về bộ phận xử lý tại đơn vị. Bộ phận xử lý sẽ tiếp nhận, nghiên cứu đề xuất người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Người vi phạm thực hiện nộp phạt qua mạng.

Quý I/2022, Công an tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 4.770 hồ sơ thủ tục khai báo tạm trú của người nước ngoài qua trang khai báo tạm trú, 2.456 hồ sơ thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức mức độ 3 qua Cổng dịch vụ công của Bộ Công an, Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang.

Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức giúp giảm thời hạn, chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức; đặc biệt tăng tính công khai, minh bạch. Đồng thời góp phần nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của cán bộ. Tuy nhiên, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến hiện còn khiêm tốn.

Nguyên nhân do tâm lý ngại sử dụng hoặc trình độ công nghệ thông tin hạn chế. Nhiều người chưa nắm rõ quy trình, hồ sơ khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; số khác do thói quen, tâm lý là muốn đến thẳng cơ quan hành chính làm việc trực tiếp.

Để thực hiện hiệu quả, Công an tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức từ ngày 16/4 đến hết ngày 15/6. Đại tá Thân Văn Duy, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang cho biết: “Công an tỉnh chỉ đạo các địa phương, đơn vị tích cực tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm đối với các dịch vụ công trực tuyến mức lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã. Các phòng chuyên môn hướng dẫn, đăng tải trên zalo các lĩnh vực liên quan”.

Đơn cử, Phòng Cảnh sát giao thông hướng dẫn người vi phạm nộp phạt trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm 5% số người vi phạm nộp phạt trực tuyến. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ Công an tỉnh hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh đưa ra tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Hướng dẫn công dân khai tờ khai điện tử đề nghị cấp hộ chiếu qua bộ phận quản lý xuất, nhập cảnh tại Công an tỉnh và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức tại bộ

phận đăng ký, quản lý xe. Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục củng cố, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ, thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 19/4, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.**

Theo đó, Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đây là một trong những nguyên tắc được quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

5 nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Một là, phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Hai là, thực hiện đúng trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương ở các cấp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các tổ chức có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình.

Ba là, đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bốn là, thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp; tránh thất thoát, lãng phí và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Năm là, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Huy động và sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Thứ nhất, vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính 5 năm và được cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách hằng năm theo từng nguồn vốn: a) Ngân sách trung ương đảm bảo cân đối, bố trí để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo tổng mức đã được Quốc hội phê duyệt trong chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm. b) Ngân sách địa phương đảm bảo cân đối, bố trí vốn đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Thứ hai, nguyên tắc phân bổ và giao vốn nguồn ngân sách trung ương cho các cơ quan chủ quản chương trình: a) Tuân thủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. b) Phù hợp tiến độ thực hiện kế hoạch giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. c) Trên cơ sở kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao, kết quả huy động vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, kết quả giải ngân vốn năm thực hiện.

Thứ ba, phân bổ vốn ngân sách nhà nước tại địa phương thực hiện theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

Thứ tư, các nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện: a) Thực hiện nội dung, hoạt động, dự án đầu tư theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên thực hiện hoạt động đầu tư, bảo trì công trình xây dựng, hỗ trợ phát triển sản xuất được quy định tại Chương IV, Chương V Nghị định này. b) Xây dựng và duy trì hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia. c) Hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia ở trung ương và địa phương.

Thứ năm, thanh toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, các quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: a) Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện. b) Đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn. c) Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn. d) Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. đ) Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương. e) Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

2. Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác: a) Dự án đầu tư. b) Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia. c) Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia. d) Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực

hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp. đ) Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

3. Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

Huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. b) Căn cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương và quy định của pháp luật về quản lý vốn tín dụng chính sách.

2. Sử dụng nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của từng chính sách tín dụng và các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng; khuyến khích cho vay ủy thác qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội.

Huy động và sử dụng nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: a) Huy động, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. b) Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo sự tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng vốn huy động hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: a) Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư được sử dụng theo quy định của pháp luật đầu tư, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. b) Đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện phân bổ, sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. c) Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do cộng đồng dân cư trực tiếp quản lý, sử dụng...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 14/4, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2022/NĐ-CP về viên chức Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam.**

Nghị định này hướng dẫn quy định tại Khoản 2 Điều 36 của Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức

quốc tế tại Việt Nam năm 1993 về thủ tục chấp thuận viên chức Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam và quy chế hoạt động của viên chức Lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam.

5 nguyên tắc thực hiện chức năng lãnh sự

Thứ nhất, cơ quan lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự chỉ được phép thực hiện các chức năng lãnh sự tại khu vực lãnh sự nhất định tại Việt Nam sau khi được Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp Giấy chấp nhận Lãnh sự danh dự trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc tế, pháp luật Việt Nam.

Thứ hai, lãnh sự danh dự thực hiện một số hoặc toàn bộ chức năng lãnh sự quy định tại Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự, theo sự ủy nhiệm của Nước cử và được Bộ Ngoại giao chấp thuận.

Thứ ba, lãnh sự danh dự thực hiện chức năng lãnh sự không vì mục tiêu lợi nhuận hay lợi ích về kinh tế mà nhằm thúc đẩy quan hệ giữa Nước cử và Việt Nam.

Thứ tư, lãnh sự danh dự có thể đồng thời thực hiện chức năng lãnh sự được Nước cử ủy nhiệm và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp hoặc thương mại sinh lợi của cá nhân tại Việt Nam; phù hợp với quy định tại các điều ước quốc tế mà Nước cử và Việt Nam là thành viên và pháp luật Việt Nam.

Thứ năm, cơ quan lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự không được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho Lãnh sự danh dự ngoài phạm vi thực hiện chức năng lãnh sự hoặc khi thực hiện các công việc kinh doanh, thương mại của cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam và không được sử dụng danh nghĩa lãnh sự danh dự cho hoạt động nghề nghiệp thương mại của cá nhân hoặc ngoài phạm vi thực hiện chức năng lãnh sự.

Lãnh sự danh dự thực hiện chức năng lãnh sự không vì mục tiêu lợi nhuận

Về nguyên tắc thực hiện chức năng lãnh sự, Nghị định nêu rõ: Cơ quan lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự chỉ được phép thực hiện các chức năng lãnh sự tại khu vực lãnh sự nhất định tại Việt Nam sau khi được Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp Giấy chấp nhận Lãnh sự danh dự trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc tế, pháp luật Việt Nam.

Bên cạnh đó, Lãnh sự danh dự thực hiện một số hoặc toàn bộ chức năng lãnh sự quy định tại Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự, theo sự ủy nhiệm của Nước cử và được Bộ Ngoại giao chấp thuận.

Lãnh sự danh dự thực hiện chức năng lãnh sự không vì mục tiêu lợi nhuận hay lợi ích về kinh tế mà nhằm thúc đẩy quan hệ giữa Nước cử và Việt Nam.

Lãnh sự danh dự có thể đồng thời thực hiện chức năng lãnh sự được Nước cử ủy nhiệm và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp hoặc thương mại sinh lợi của cá nhân tại Việt Nam; phù hợp với quy định tại các điều ước quốc tế mà Nước cử và Việt Nam là thành viên và pháp luật Việt Nam.

Cơ quan lãnh sự danh dự và Lãnh sự danh dự không được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho Lãnh sự danh dự ngoài phạm vi thực hiện chức năng lãnh sự hoặc khi thực hiện các công việc kinh doanh, thương mại của cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam và không được sử

dụng danh nghĩa lãnh sự danh dự cho hoạt động nghề nghiệp thương mại của cá nhân hoặc ngoài phạm vi thực hiện chức năng lãnh sự.

Tiêu chuẩn của ứng viên Lãnh sự danh dự

Người được chấp thuận làm Lãnh sự danh dự phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

Một là, có quốc tịch Nước cử hoặc quốc tịch Việt Nam. Trường hợp là người có quốc tịch của nước thứ ba hoặc người có hai hay nhiều quốc tịch thì phải được sự đồng ý của Bộ Ngoại giao theo trình tự thủ tục quy định. Sự đồng ý về quốc tịch này có thể bị rút lại vào bất kỳ lúc nào mà không cần nêu lý do. Trong trường hợp này, Bộ Ngoại giao sẽ gửi công hàm thông báo đến Nước cử.

Hai là, thường trú tại Việt Nam hoặc đã cư trú, làm việc ít nhất 1 năm tại khu vực lãnh sự.

Ba là, không phải là cán bộ công chức, viên chức hoặc người lao động nhận lương từ ngân sách nhà nước của bất kỳ nước nào.

Bốn là, bố trí trụ sở làm việc hoặc nơi cư trú trong khu vực lãnh sự của Cơ quan lãnh sự mà người đó dự kiến đứng đầu.

Năm là, có lý lịch tư pháp rõ ràng.

Sáu là, có khả năng tài chính, uy tín trong xã hội.

Các trường hợp Lãnh sự danh dự chấm dứt hoạt động

Nghị định cũng quy định Lãnh sự danh dự chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây: Thời hạn nhiệm kỳ hoạt động chấm dứt và Nước cử không thông báo về việc gia hạn tư cách Lãnh sự danh dự của người này; Lãnh sự danh dự bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; Lãnh sự danh dự có nguyện vọng thôi không làm Lãnh sự danh dự và được Nước cử chấp thuận; Lãnh sự danh dự bị Bộ Ngoại giao thu hồi Giấy chấp nhận Lãnh sự danh dự. Việc thu hồi Giấy chấp nhận Lãnh sự danh dự có thể được Bộ Ngoại giao thực hiện bất kỳ lúc nào mà không cần nêu rõ lý do; Nước cử có công hàm thông báo Cơ quan lãnh sự danh dự chấm dứt hoạt động.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/6/2022.

*** Ngày 12/4, Chính phủ ban hành Nghị định 24/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.**

Nghị định số 24/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài quy định tại Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019.

Theo đó, về các hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP quy định: Liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện theo các chương trình đào tạo sau đây: a) Chương trình đào tạo do hai bên xây dựng; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và của Việt Nam; b) Chương trình đào tạo của nước ngoài; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài; c) Chương trình đào tạo của nước ngoài chuyển giao; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài và của Việt Nam.

Liên kết đào tạo với nước ngoài được thực hiện toàn phần tại Việt Nam hoặc thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài do các bên liên kết đào tạo quyết định.

Sửa đổi điều kiện liên kết đào tạo nghề với nước ngoài

Nghị định 24/2022/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài. Cụ thể, về ngành, nghề và trình độ đào tạo: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp thực hiện liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài theo các hình thức liên kết đào tạo theo quy định trên được liên kết đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp thuộc các lĩnh vực theo quy định của nước ngoài và các ngành, nghề của Việt Nam, trừ ngành, nghề thuộc lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, tôn giáo.

Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; pháp luật của nước cấp văn bằng, chứng chỉ và tương ứng với quy mô đào tạo. Có phòng học; phòng thí nghiệm; phòng, xưởng thực hành, thực tập; cơ sở sản xuất thử nghiệm đáp ứng yêu cầu theo chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.

Về chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, Nghị định 24/2022/NĐ-CP yêu cầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải bảo đảm có đủ chương trình, giáo trình, tài liệu học tập, học liệu đào tạo phục vụ cho việc học tập của người học theo yêu cầu của từng chương trình liên kết đào tạo. Chương trình đào tạo không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng, không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

Đồng thời, có đội ngũ nhà giáo đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đủ về số lượng, đáp ứng cơ cấu chuyên môn theo yêu cầu của chương trình đào tạo và quy định pháp luật của nước cấp văn bằng, chứng chỉ. Nhà giáo là người nước ngoài giảng dạy ngoại ngữ tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có bằng cử nhân trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

Cơ sở giáo dục, đào tạo nước ngoài phải có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do cơ quan kiểm định nước ngoài cấp hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Bổ sung quy định các trường hợp thu hồi GCN đăng ký liên kết đào tạo với nước ngoài

Nghị định 24/2022/NĐ-CP cũng bổ sung Điều 26a về thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

Theo đó, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài gây hậu quả nghiêm trọng; b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ; c) Vi phạm quy

định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 10-CT/TW VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Ngày 21/4/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 497/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mục đích của kế hoạch là quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tạo chuyển biến, thống nhất về nhận thức và hành động, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương đối với công tác khí tượng thủy văn, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực đầu tư cho công tác khí tượng thủy văn, đáp ứng yêu cầu phát triển, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng thời, xác định, cụ thể hóa các nhiệm vụ chủ yếu, khả thi nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TW trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

6 nhiệm vụ trọng tâm

Tại Quyết định, Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm: 1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, nâng cao nhận thức và hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn; 2. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, dữ liệu và nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; 3. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách; 4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn; 5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực dành cho công tác khí tượng thủy văn; 6. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đẩy mạnh chuyển đổi số lĩnh vực khí tượng thủy văn, xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia tập trung, liên thông với cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường, cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống thiên tai và các cơ sở dữ liệu chung của quốc gia; xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng

thủy văn, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin kết nối liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương để quản lý tổng thể các hoạt động liên quan tới công tác khí tượng thủy văn.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương tiếp tục ưu tiên triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác khí tượng thủy văn và phục vụ phát triển bền vững.

Bộ Tài nguyên và Môi trường ưu tiên đầu tư công nghệ quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo hướng hiện đại, đồng bộ, tự động hóa, tích hợp đa mục tiêu, đặc biệt là dự báo mưa, lũ, khí tượng thủy văn biển.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức nghiên cứu, ứng dụng thành công khoa học công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các hoạt động quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; triển khai các đề án, dự án, các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm về khí tượng thủy văn.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ ngành, địa phương liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CÁC BỘ, BAN, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 06/4, Bộ Công an ban hành Thông tư số 15/2022/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.**

Theo đó, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 Điều 3 được sửa đổi như sau:

Đối với Khoản 4 Điều 3 được sửa đổi thành: “4. Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát giao thông) đăng ký, cấp biển số đối với xe ô tô, xe máy kéo, romoóc, sơ mi romoóc và các loại xe có kết cấu tương tự xe nêu trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, của dự án, tổ chức kinh tế liên doanh với nước ngoài tại địa phương và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội, cá nhân có trụ sở hoặc nơi thường trú tại quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương hoặc thành phố thuộc tỉnh nơi Phòng Cảnh sát giao thông đặt trụ sở (trừ các loại xe của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này).”.

Đổi với Khoản 5 Điều 3 được sửa đổi thành: “5. Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện) đăng ký, cấp biển số các loại xe sau đây (trừ các loại xe của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội, cá nhân quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 3 Thông tư này):

Xe ô tô, xe máy kéo, romoóc, sơ mi romoóc và các loại xe có kết cấu tương tự xe nêu trên của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội, cá nhân trong nước có trụ sở hoặc nơi thường trú trên địa phương mình.

Xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự xe nêu trên của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội, cá nhân trong nước có trụ sở hoặc nơi thường trú tại địa phương mình và cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, của dự án, tổ chức kinh tế liên doanh với nước ngoài tại địa phương mình.

Điều kiện, thẩm quyền, thời hạn hoàn thành phân cấp đăng ký, cấp biển số xe của Công an cấp huyện thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 Thông tư này”.

Công an cấp xã đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy

Còn đổi với Khoản 6 Điều 3 được sửa đổi thành: “6. Công an xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là Công an cấp xã) đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội, cá nhân trong nước có trụ sở hoặc nơi thường trú tại địa phương mình và cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, của dự án, tổ chức kinh tế liên doanh với nước ngoài tại địa phương mình; tổ chức thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe hết niên hạn sử dụng, xe hỏng không sử dụng được của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi thường trú tại địa phương.

Lưu ý, chỉ những xã trong ba năm liền kề gần nhất có số lượng đăng ký mới từ 250 xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trở lên trong một năm, thì công an xã sẽ được thực hiện đăng ký và cấp biển số xe.

Đăng ký, cấp biển số xe ô tô tại công an cấp huyện

Nếu như hiện nay, thẩm quyền cấp đăng ký, biển số xe ô tô thuộc về Cục Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 58/2020/TT-BCA thì kể từ ngày 21/5 Thông tư số 15/2022/TT-BCA quy định, Công an cấp huyện sẽ được trao quyền trong một số trường hợp.

Cụ thể, công an cấp huyện sẽ đăng ký, cấp biển số xe ô tô cho tổ chức, cá nhân trong nước có trụ sở hoặc nơi thường trú trên địa phương mình; trừ:

Xe ô tô của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, của dự án, tổ chức kinh tế liên doanh với nước ngoài tại địa phương và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội, cá nhân có trụ sở hoặc nơi thường trú tại quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương hoặc thành phố thuộc tỉnh nơi Phòng Cảnh sát giao thông đặt trụ sở.

Xe ô tô của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam và xe ô tô của người nước ngoài làm việc trong cơ quan đó; xe ô tô của các cơ quan, tổ chức quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư số 58/2020/TT-BCA.

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương, Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định sau khi thống nhất với Cục Cảnh sát giao thông thực hiện phân cấp đăng ký, biển số xe ô tô cho Công an cấp huyện; thời gian hoàn thành trước ngày 31/12/2022.

Như vậy, tùy thuộc vào thời gian hoàn thành việc phân cấp, kể từ ngày 21/5/2022, nếu có thông báo của công an cấp huyện thì người mua ô tô không cần đến Công an tỉnh để làm thủ tục đăng ký hoặc sang tên xe mà đến thẳng Công an huyện nơi mình thường trú để thực hiện các thủ tục này.

Người dân được đăng ký online biển số tạm thời cho xe mới mua

Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2022/TT-BCA bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tạm thời.

Theo đó, người dân có thể làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tạm thời online tại Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia và được cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm bản điện tử theo mẫu 05A/58.

Chủ xe có thể thực hiện thủ tục đăng ký xe tạm thời theo các bước sau: Bước 1: Đăng nhập Cổng Dịch vụ công. Bước 2: kê khai các thông tin của xe, chủ xe vào Giấy khai đăng ký xe điện tử (theo mẫu số 01B/58), ghi rõ số tờ khai hải quan điện tử, số phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng để kiểm tra thông tin nguồn gốc phương tiện và gửi các tài liệu đính kèm (chứng từ chuyển quyền sở hữu xe, giấy ủy quyền người kê khai làm thủ tục đăng ký tạm thời). Bước 3: Nộp lệ phí đăng ký xe tạm thời. Bước 4: Nhận kết quả xác thực đăng ký xe tạm thời trên Cổng Dịch vụ công và in chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tạm thời điện tử (theo mẫu số 05A/58).

Ngoài đăng ký online thì người dân có thể đến đăng ký trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe mà không cần mang xe đến kiểm tra, chỉ cần nộp giấy tờ xe...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2022.

*** Ngày 06/4, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 23/2022/TT-BTC hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.**

Thông tư hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài (gọi chung là viện trợ) thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước (NSNN), bao gồm: Viện trợ hỗ trợ ngân sách cho ngân sách trung ương hoặc cho ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Viện trợ độc lập hoặc viện trợ kèm theo khoản vay cho chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương (bao gồm cả nhiệm vụ chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách cấp tỉnh), hoặc viện trợ trực tiếp cho chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh; Viện trợ phi dự án để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, bao gồm cả chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp tỉnh, hoặc trực tiếp hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.

Mọi khoản viện trợ đều phải được phân loại, quản lý, theo dõi và hạch toán theo từng phương thức tài trợ (chương trình, dự án hoặc phi dự án); tính chất khoản chi ngân sách nhà

nước (chi thường xuyên, chi đầu tư, phát triển hoặc chi khác của ngân sách nhà nước), phương thức tổ chức thực hiện (bên tài trợ nước ngoài trực tiếp, hoặc ủy thác một tổ chức khác thực hiện hoặc chủ chương trình, chủ dự án bên Việt Nam thực hiện).

Vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được dự toán, hạch toán đầy đủ, kịp thời; quyết toán theo quy định về quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước và quyết toán chi của chương trình, dự án, khoản viện trợ.

Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước sát khả năng thực hiện trong năm để tiếp nhận, thực hiện, hạch toán, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước đối với khoản viện trợ theo quy định tại Thông tư này; kịp thời đề xuất bố trí dự toán bổ sung trong trường hợp phát sinh nhu cầu thu, chi viện trợ đột xuất; chi tiếp nhận vốn viện trợ khi có nhu cầu, khả năng sử dụng.

Việc xử lý dự toán thu, chi các khoản viện trợ cuối năm được thực hiện theo quy định về pháp luật quản lý ngân sách nhà nước.

Mọi khoản viện trợ bằng tiền do chủ chương trình, dự án phía Việt Nam trực tiếp quản lý, thực hiện: a) Được chuyển vào một tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại ngay khi tiếp nhận; được theo dõi, hạch toán, quyết toán riêng theo từng khoản viện trợ cụ thể; b) Không chuyển vốn viện trợ cho chương trình, dự án cụ thể vào tài khoản cá nhân, thuê, mượn hoặc tài khoản chung của cơ quan, đơn vị khi tiếp nhận. Không mở tài khoản tại nước ngoài để tiếp nhận vốn viện trợ, trừ trường hợp có yêu cầu theo quy định pháp luật của bên tài trợ và được quy định tại Thỏa thuận viện trợ/Hiệp định viện trợ.

Các khoản viện trợ bằng tiền do chủ chương trình, dự án bên Việt Nam thực hiện phải kiểm soát chi theo quy định pháp luật về kiểm soát chi ngân sách nhà nước.

Việc hạch toán vào ngân sách nhà nước được thực hiện trên cơ sở đề xuất của chủ chương trình, dự án, phi dự án; dự toán được cấp có thẩm quyền giao và hồ sơ thanh toán theo quy định.

Đối với các khoản viện trợ do bên tài trợ cung cấp theo hình thức hàng hóa, hiện vật, công trình bao gồm khoản viện trợ theo hình thức chìa khóa trao tay, cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, theo dõi, phân bổ, phối hợp với nhà tài trợ để xác định giá trị khoản hiện vật được viện trợ cho bên Việt Nam và thực hiện việc hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước, quyết toán theo quy định...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2022 và thay thế Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Bãi bỏ Thông tư 109/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ phi chính phủ nước ngoài không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai:

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 điều chỉnh một số thành viên tham gia Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai tại Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai. Cụ thể:

Ông Lê Văn Tuyền, Thứ trưởng Bộ Công an làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân, Thứ trưởng Bộ Công Thương làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay ông Đặng Hoàng An.

Ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay ông Phan Tâm.

Ông Phạm Quang Hiệu, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay ông Tô Anh Dũng.

Bà Nguyễn Thị Minh Hương, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay bà Nguyễn Thị Hòa.

Ông Trần Quốc Hùng, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay ông Nguyễn Hải Anh.

Ông Hoàng Hữu Chiến, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng làm Ủy viên Ban Chỉ đạo thay ông Lê Quang Đạo.

* Bộ Quốc phòng:

Đại tá Trần Văn Lượng, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 nay giữ chức vụ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4.

* Bộ Công an:

Thượng tá Tao Văn Trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu kể từ ngày 13/04/2022.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Huỳnh Văn Ri, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện cấp cao 3, kể từ ngày 15/4/2022.

*** Văn phòng Chính phủ:**

Ông Bùi Hữu Toàn, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hành chính-Quản trị II, Văn phòng Chính phủ.

*** Văn phòng Quốc hội:**

Bà Phạm Thị Thanh Huyền, Phó Tổng biên tập Phụ trách được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng biên tập Báo Đại biểu Nhân dân (in và điện tử), Văn phòng Quốc hội.

Ông Tạ Lê Thanh, Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế được giao Phụ trách Vụ Kinh tế, Văn phòng Quốc hội.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Ông Lê Trung Hiếu, Vụ trưởng Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Nguyễn Việt Hưng, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và các tổ chức tài chính, Bộ Tài chính.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Bà Nguyễn Thị Minh Thơ, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp thuộc Cục Phòng, chống rửa tiền, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Phòng, chống rửa tiền, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ông Nguyễn Phi Lâm, Cục trưởng Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, kể từ ngày 15/4/2022.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, kể từ ngày 15/4/2022.

Ông Nguyễn Duy Phương, Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, kể từ ngày 15/4/2022.

Ông Nguyễn Quang Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS).

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Hữu Hoài Phú, Phó Bí thư Huyện ủy huyện Củ Chi được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Vũ Ngọc Nam, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra văn bản, Sở Tư pháp được điều động đến nhận công tác tại Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV (CNS). Ủy ban nhân

dân TP. Hồ Chí Minh giao Hội đồng thành viên CNS quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc CNS đối với ông Vũ Ngọc Nam.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Hà Sỹ Tiếp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/4/2022.

Ông Nguyễn Công Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động về cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy công tác kể từ ngày 20/4/2022, phân công đảm nhiệm giữ chức vụ Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y chức danh Phó Bí thư Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La đối với Thượng tá Nguyễn Đình Huân, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La và chức danh Ủy viên Ban Thường vụ đối với Đại tá Nguyễn Văn Hưng, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Nguyễn Thành Sinh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh Lào Cai.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Mai Xuân Anh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/4/2022.

Ông Phạm Minh Phương, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, từ ngày 20/4/2022 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Trần Anh Tuấn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 20/4/2022.

Ông Vũ Văn Tùng, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương, kể từ ngày 20/4/2022.

Ông Phạm Hồng Quân, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 20/4/2022.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Ông Trần Mạnh Hùng, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 20/4/2022.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Bác sĩ Đỗ Thị Nguyên, Phó Trưởng ban chuyên trách Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, kiêm Phó Trưởng ban Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, kể từ ngày 15/4/2022.

Nguồn: baochinhpvu.vn